



THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
Địa chỉ truy cập: <http://btgtu.lamdong.dcs.vn>



Tài liệu sinh hoạt chi bộ

Số 9
2022

Chỉ đạo thực hiện

Bùi Thắng
Ủy viên BTV Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm xuất bản

Trần Trung Hiếu
Phó Trưởng ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Phạm Nguyễn Hoàng Vinh Quang
Phạm Hữu Hải
Vũ Thị Thúy Nga
Vũ Thị Hồng Vĩnh
Lê Thị Vân
Hoàng Văn Khôi

Trình bày - Chế bản

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng,
số 10 Lê Hồng Phong - Đà Lạt.
In 5.200 cuốn, khổ 20 x 28 cm
tại Cty CP In & PHS Lâm Đồng.

Giấy phép xuất bản

Số 07/GP-XBBT do Sở Thông tin
và Truyền thông Lâm Đồng cấp ngày
21/12/2021.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 08/2022

Nhân sự mới:

Ngày 11-12/8/2022, UBND tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức lễ công bố và trao quyết định bổ nhiệm đồng các chức:

1. Đồng chí Nguyễn Văn Hữu, Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh được bổ nhiệm chức vụ Phó Chánh thanh tra tỉnh.
2. Đồng chí Trương Trung Thắng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.
3. Đồng chí Nguyễn Hà Lộc, Chi Cục trưởng Chi cục Thủy lợi được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nội dung sinh hoạt chi bộ tháng 9/2022

1. Tuyên truyền kỷ niệm: 77 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 - 19/8/2022), Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2022); 120 năm Ngày sinh đồng chí Lê Hồng Phong, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (1902 - 2022); đẩy mạnh tuyên truyền kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (5/9/1962 - 5/9/2022) và 45 năm Ngày ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2022 và các ngày kỷ niệm khác trong tháng.

2. Tuyên truyền, phổ biến các Nghị quyết Hội nghị BCH Trung ương Đảng khóa XIII; Tuyên truyền nội dung các Nghị quyết của Tỉnh ủy: Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 “về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”; Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/7/2022 “về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”; Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 “về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

3. Tiếp tục tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch sốt xuất huyết, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, công tác tiêm chủng vắc-xin trên địa bàn; công tác quản lý bảo vệ tài nguyên, khoáng sản; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông... theo Công điện số 690/CĐ-BYT ngày 19/5/2022 của Bộ Y tế và Công văn số 1713-CV/TU ngày 06/8/2022 của Tỉnh ủy. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền về Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc hội; Công điện số 488/CĐ-TTg ngày 3/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp hành quy định về phòng, chống tác hại của rượu, bia.

4. Tuyên truyền về kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm học 2021-2022 và một số điểm mới, nổi bật trong công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng năm học 2022-2023 và ngày khai giảng năm học mới 2022 - 2023.

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

sức sống trường tồn cùng thời đại

 Nguyễn Thị Mỹ

Việt Nam là một quốc gia, dân tộc luôn yêu chuộng khát vọng tự do, hòa bình và độc lập; đồng thời, cũng là một dân tộc có truyền thống lịch sử chống giặc ngoại xâm kiên trì, bền bỉ nhất trên thế giới. Trong suốt hàng nghìn năm giữ nước, dân tộc ta đã có ba bản Tuyên ngôn độc lập, đó là: Bài thơ “Nam Quốc Sơn Hà” của Lý Thường Kiệt năm (891); “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi năm (1428) và “Tuyên ngôn độc lập” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tại Quảng trường Ba Đình Hà Nội ngày 2/9/1945.

Trong ba Bản Tuyên ngôn ấy, Tuyên ngôn Độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi thảo và tuyên đọc trước quốc dân đồng bào ngày 2-9-1945 tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, tuy ngắn gọn (chỉ có 1.120 chữ, được sắp xếp trong 49 câu) nhưng đây là một văn kiện lịch sử, nó bao hàm và chứa đựng những nội dung bất hủ, mang sức sống trường tồn với thời gian để khẳng định quyền tự chủ, tự do và độc lập của dân

tộc Việt Nam.

Trước hết, Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: quyền dân tộc và quyền con người luôn gắn bó chặt chẽ với nhau bằng việc Người luận dẫn những lời bất hủ trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được. Trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc” và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của cách mạng Pháp năm 1791 “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”.

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, bằng trí tuệ mẫn tiệp, bằng sự trải nghiệm thực tế và thực tiễn sinh động của cách mạng Việt Nam, Người đã phát triển, sáng tạo, đưa ra một mệnh đề không thể phủ nhận về quyền độc lập của mọi dân tộc: “Suy rộng ra câu ấy có nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra

bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Trong bản Tuyên ngôn của mình, Bác trích dẫn một cách khéo léo lời hai bản Tuyên ngôn nổi tiếng thế giới của Mỹ và Pháp với dụng ý sâu sắc. Từ hai bản Tuyên ngôn ấy, Người đã suy rộng ra và thể hiện một tư tưởng lớn, một luận điểm quan trọng thể hiện sự vượt trội của Chủ tịch Hồ Chí Minh được trình bày trong Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam. Đây là một nội dung rất căn bản, có ý nghĩa không chỉ đối với dân tộc Việt Nam mà còn có ý nghĩa sâu sắc đối với thời đại. Từ đó tới nay, các nước trên thế giới đã và đang tiếp tục đấu tranh để giành độc lập, giành quyền tự chủ của dân tộc mình.

Trong Tuyên ngôn Độc lập, quyền dân tộc và quyền con người có mối quan hệ biện chứng, gắn bó mật thiết, tác động qua lại lẫn nhau. Dân tộc độc lập là điều kiện tiên quyết, là tiền đề để bảo đảm thực hiện quyền con người và ngược lại thực hiện tốt quyền con người

chính là phát huy những giá trị cao cả và ý nghĩa thật sự của độc lập dân tộc. Bởi vì, con người có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Nhưng dưới chế độ thực dân, phong kiến quyền đó đã bị tước đoạt và chỉ khi dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thì ba quyền ấy mới được đảm bảo ngày một tốt hơn. Điều đó mang một ý nghĩa thời đại, là mục tiêu kiên định không thể xa rời của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định nước ta được độc lập mà dân không được tự do thì độc lập ấy chẳng có ý nghĩa gì. Quyền dân tộc và quyền con người có mối quan hệ mật thiết với nhau và cũng là nét độc đáo trong Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ quyền con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng lên thành quyền dân tộc, từ quyền của cá nhân, Người đã nâng lên thành quyền của mọi dân tộc bị áp bức, bóc lột trên thế giới. Có thể thấy, đây chính là một tư tưởng lớn, một cống hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thể hiện tâm huyết lớn của Người dành cho dân tộc Việt Nam và các dân tộc trên thế giới, tất cả vì mục tiêu giải phóng con người; tất cả các dân tộc đều có quyền tự quyết định lấy vận mệnh của dân tộc mình, lấy sức ta để giải phóng cho ta.

Sau khi khẳng định quyền dân tộc và quyền con người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dùng những từ ngữ danh thiếp để tố cáo và vạch trần bản chất cướp nước của bè lũ tay sai, của thực dân phong kiến, giả nhân giả

nghĩa, lợi dụng lá cờ tự do bình đẳng, bác ái để che đậy hành vi bất nhân, bất nghĩa từ chính sách ngu dân, chúng dùng rượu cồn, thuốc phiện, thuế khóa để làm cho nòi giống ta suy nhược... Người không những chỉ tố cáo, vạch trần tội ác của chủ nghĩa thực dân trước Nhân dân thế giới mà còn giúp họ nhìn rõ bản chất của chúng để phòng và đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Nếu trên thế giới, còn tồn tại chủ nghĩa thực dân thì quyền con người sẽ không bao giờ được thực hiện.

Kết thúc bản Tuyên ngôn Độc lập, sau khi trình trọng tuyên bố với thế giới và quốc dân đồng bào về các quyền của nước Việt Nam được hưởng tự do và độc lập và hơn thế, sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Nhân danh dân tộc Việt Nam, Người long trọng khẳng định: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.

Lời khẳng định danh thiếp ấy trong Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện ý chí quyết tâm của toàn thể dân tộc Việt Nam, ý thức rất rõ mối hiểm nguy, thách thức đang chờ phía trước; vì vậy, dân tộc Việt Nam sẵn sàng chấp nhận những hy sinh, mất mát, có thể là rất to lớn để bảo vệ bằng được thành quả quý giá, lớn lao nhất vừa giành được đó là: quyền độc lập, tự do, quyền tồn tại của một quốc gia dân tộc.

Thực hiện lời thề độc lập - lời thề giữ nước thiêng liêng ấy, dân tộc Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ

Chí Minh lãnh đạo đã anh dũng đứng lên chiến đấu trường kỳ, bền bỉ suốt 30 năm chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược với tinh thần “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” để giành độc lập dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước với những chiến công hiển hách bằng chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 và Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Chiến tranh đã lùi xa, cả nước bắt tay vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hơn 40 năm qua, chúng ta đã đạt được rất nhiều thành tựu vĩ đại, đất nước không ngừng phát triển, an ninh chủ quyền quốc gia được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng lên, thế và lực của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định... Điều đó chứng tỏ giá trị lịch sử của Bản Tuyên ngôn Độc lập, đó là sự kết tinh và thể hiện tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, về tự do, độc lập dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

77 năm đã trôi qua, Bản Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn mang một sức sống mãnh liệt và giá trị trường tồn, là ngọn đuốc soi đường cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay.

N.T.M

THÁNG CHÍN

TRONG TÂM THỨC NGƯỜI VIỆT

 KIỀU NINH

Tháng chín dương lịch là một tháng khá đặc biệt đối với tâm thức mỗi người dân đất Việt. Một tháng mà khi gọi tên lên, ai cũng thấy lòng náo nức. Bởi vì tháng chín gắn với những ngày lễ, ngày kỷ niệm quan trọng đối với đất nước, với đời người.

Ngày quan trọng nhất của tháng Chín là ngày Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (2/9/1945), và cũng đồng thời là ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần (2/9/1969). Có điều gì đó rất huyền diệu, thiêng liêng mà không thể lý giải được một cách tường minh, ấy là đúng ngày 2/9/1945, Bác đứng trên lễ đài, trước quảng trường Ba Đình lịch sử để đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, trước biết bao trái tim đang hân hoan thổn thức của mỗi người dân Việt Nam. Thì cũng đúng ngày 2/9 của 24 năm sau, Bác “vẫy chào cõi thực để vào hư” (Xuân Diệu), để “đi thăm các cụ Các Mác; Lê nin và đi gặp tổ tiên” (Di chúc Hồ Chí Minh). Nếu ngày 2/9/1945, cả thủ đô Hà Nội, khắp quảng trường Ba

Đình tràn ngập cờ hoa: “Hôm nay sáng mồng hai tháng chín/ Thủ đô hoa vàng nắng Ba Đình” để đón chào một nước Việt Nam độc lập mới ra đời; thì đến 2/9/1969, cả Việt Nam mưa gió náo nùng để tiễn một con người ưu tú của dân tộc về cõi vĩnh hằng: “Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa/ Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa” (Tố Hữu). Cũng từ năm 1969, như thành thông lệ, hầu như ngày 2/9 năm nào trời cũng đổ mưa.

Ngày Quốc khánh, trong tâm thức của các tầng lớp Nhân dân, là một ngày trọng đại và thiêng liêng vô cùng. Nó đánh dấu một mốc son đáng tự hào. Đó là ngày Việt Nam chính thức được khai sinh. Là ngày mỗi người dân đất Việt có thể tự hào ngẩng cao đầu kiêu hãnh với các dân tộc, quốc gia khác trên thế giới, bởi “nước Việt Nam từ máu lửa” đã “Rũ bùn đứng dậy sáng lòa”. Trên bản đồ thế giới, cái tên Việt Nam đã được ghi vào một cách vẻ vang. Đến giờ, nhắc lại không khí náo nức của ngày Quốc khánh 2/9/1945, những người già vẫn không khỏi bồi hồi, xúc động, cho dù

khi được chứng kiến sự kiện quan trọng ấy, họ đều còn rất nhỏ. Rất nhỏ, nhưng không khí phấn chấn hào hùng và niềm xúc động tột cùng của toàn xã hội đã đi theo họ suốt cả cuộc đời. Những chứng nhân lịch sử ấy nay không còn nhiều nữa, nhưng những gì họ đang lưu giữ trong ký ức và kể lại cho các thế hệ sau, cũng đã truyền lửa sang những trái tim Việt Nam trẻ trung, để ngày 2/9 mãi mãi trở thành một ngày thiêng liêng trọng đại đối với toàn dân tộc cũng như với mỗi con người. Bởi thế, ngày 2/9 còn được gọi là ngày “Tết Độc Lập”.

Mỗi dịp Quốc khánh, cả dân tộc lại bồi hồi ôn lại những chặng đường máu lửa mà đất nước đã đi qua, cho đến ngày thắng lợi cuối cùng.

Quốc khánh còn trùng với ngày Bác Hồ đi xa. Nói theo cách giản dị của người Việt Nam là ngày giỗ Bác. Theo truyền thống của người Việt, ngày giỗ thường theo âm lịch. Nhưng với triệu triệu trái tim Việt Nam, thì “Việt Nam có Bác, Bác là Việt Nam”. Hình ảnh Bác luôn gắn với ngày Quốc khánh, luôn gắn



với một nước Việt Nam độc lập, cho nên, như một lẽ tự nhiên, khi đón chào ngày Quốc khánh, người Việt Nam luôn nhớ Bác Hồ. Ngày kỷ niệm Quốc khánh cũng là ngày kỷ niệm Bác ra đi. Rất nhiều gia đình người Việt làm cơm cúng Bác, thắp hương nhớ Bác trong ngày 2/9. Bác là người ruột thịt của tất cả mọi người dân Việt Nam, mọi gia đình Việt Nam.

Tháng Chín còn gọi trong tâm thức người dân đất Việt một ngày quan trọng nữa: ngày khai giảng. Sau những tháng hè được nghỉ, học sinh náo nức tựu trường. Người Việt Nam có truyền thống tôn sư trọng đạo, coi trọng học hành, tri thức, nên ngày khai giảng có ý nghĩa vô cùng đặc biệt. Đó là ngày hội đến trường mà toàn dân đều phấn khởi hướng về. Đó là ngày đầu tiên mở ra một năm học mới với biết bao hi vọng, say mê. Ngày khai giảng luôn được tổ chức trọng thể, cho dù ở cấp học nào, ở vùng nào, miền Nam hay miền Bắc, đồng bằng hay miền núi, hay những vùng hải đảo xa xôi. Không đơn thuần mang ý nghĩa là một ngày đánh dấu năm học mới, ngày khai giảng còn gửi gắm biết bao hi

vọng, bao tình yêu của người Việt Nam đối với sự nghiệp học hành của con em mình. Cho nên, ngày khai giảng không chỉ có ngành giáo dục quan tâm, mà toàn thể xã hội đều quan tâm. Không chỉ có giáo viên và học sinh phấn khởi, mà bất cứ ai trên dải đất hình chữ S này đều thấy lòng rộn ràng. Gia đình nào cũng có con em đang đến trường. Người lớn nào cũng đã từng qua tuổi ấu thơ, cũng có những ngày khai giảng đẹp lung linh trong ký ức. Xã hội càng phát triển, con người càng khao khát vươn đến chân trời tri thức nên sự nghiệp giáo dục đào tạo càng được coi trọng.

Như vậy, ngày đầu tháng Chín, người dân Việt Nam đã có một ngày Tết - Tết độc lập, và một ngày Hội - ngày hội đến trường, đủ thấy tháng chín có vị trí quan trọng đến thế nào. Chưa kể, tháng chín dương lịch thường là tháng tám âm lịch, có thêm ngày Tết Trung thu-rằm tháng Tám. Với người Việt Nam, rằm tháng Tám cũng là một ngày đặc biệt. Thế giới có ngày Quốc tế Thiếu nhi (1/6) thì Việt Nam có hẳn một ngày Tết dành cho thiếu nhi là Tết Trung thu. Vào ngày ấy, dầu giàu có hay

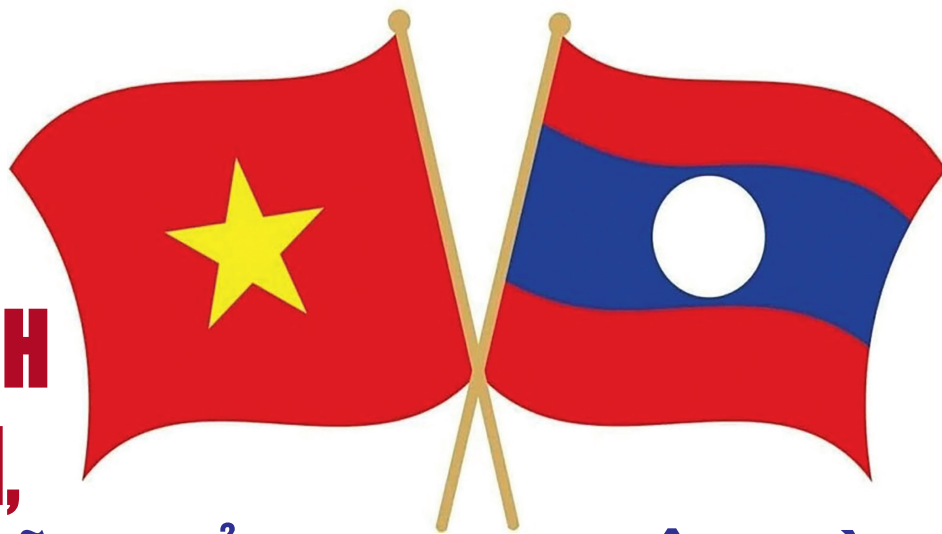
nghèo khó, thì nhà nào cũng làm một mâm “cổ trông trăng”, trước là thắp hương tổ tiên, sau bày ra thưởng nguyệt, và sau nữa để cho trẻ con “phá cỗ”. Vầng trăng đêm rằm tháng Tám cũng là vầng trăng đẹp nhất trong năm. Bầu trời giữa thu trong vắt, cao và rộng mênh mông, thanh khiết. Gió nhẹ mà mát. Vầng trăng như chiếc mâm vàng vành vành tỏa sáng vằng vặc xuống nhân gian. Trẻ con rồng rắn đi từ nhà nọ đến nhà kia. Có nhiều trò vui được bày ra trong dịp Tết Trung thu. Người lớn thì thưởng trà, thưởng rượu, thưởng hoa, trẻ con thì múa lân, múa rồng, chơi đèn ông sao, đèn kéo quân. Và đặc biệt nữa là, trên mâm cỗ trông trăng rằm tháng Tám truyền thống của mỗi gia đình người Việt đều không thể thiếu một ông tiến sĩ bằng giấy. Thử đồ chơi giản dị làm từ giấy màu và những mảnh nan tre ấy mang một ý nghĩa sâu xa. Các bậc cha mẹ, ông bà luôn ước mong con cháu mình để tâm cho việc học, để mai sau đỗ đạt, thành tài. Khát vọng học hành được thể hiện ngay trong những đồ chơi dành cho con trẻ. Bây giờ, Tết Trung thu đã ít nhiều đổi khác, nhưng vẫn là ngày tết được trẻ em mong chờ nhất trong năm, nhất là trẻ em ở những vùng nông thôn, những vùng xa xôi.

Tháng Chín đã về! Những ngày tháng Chín quan trọng đã đến! Không phải bỗng dưng mà trong tháng này, thiên nhiên cũng như đổi khác, mềm mại hơn, trong sáng hơn, tha thiết hơn! Trong tâm thức của người dân Việt Nam, tháng Chín luôn là một tháng thiêng liêng và đáng nhớ!

K.N

THẨM TÌNH HỮU NGHỊ,

TRỌN NGHĨA THỦY CHUNG VIỆT - LÀO



 CẢNH VIỆT

Mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam có được là dựa trên những điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế, chính trị và xã hội; được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đặt nền móng đã phát triển không ngừng qua các thời kì lịch sử.

Cuối thế kỷ XIX, chế độ phong kiến hai nước lâm vào khủng hoảng, bị thực dân xâm lược và trở thành thuộc địa của thực dân Pháp. Không khuất phục trước kẻ thù, Nhân dân hai nước liên tục đứng lên đấu tranh. Năm 1945, năm bất thình cơ cách mạng, Nhân dân hai nước đứng lên tiến hành cuộc khởi nghĩa, làm nên Cuộc cách

mạng Tháng Tám 1945 thành công. Xây dựng Nhà nước kiểu mới của dân, do dân và vì dân. Đây là kì tích đầu tiên, là chiến công chung của Nhân dân hai nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Tuy nhiên, vừa ra đời hai nhà nước non trẻ lại đứng trước cảnh “ngàn cân treo sợi tóc” đó là thù trong, là giặc ngoài... Đặc biệt, ngay sau cách mạng Tháng Tám, thực dân Pháp đã ngoan cố ra sức ngăn cản quá trình phát triển của cách mạng hai nước. Chúng điên cuồng vũ trang hòng đặt lại ách thống trị của chúng. Nhưng với tinh thần đoàn kết chống thực dân Pháp xâm lược, Nhân dân hai nước Việt Nam, Lào đã sát cánh bên

n nhau; cán bộ, chiến sĩ quân đội Việt Nam luôn thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “giúp bạn là mình tự giúp mình” đã đoàn kết, phối hợp chiến đấu chặt chẽ, hiệu quả với quân dân Lào, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và giành thắng lợi hoàn toàn vào năm 1954. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), thể hiện nghị lực và quyết tâm của cả hai nước Việt Nam - Lào trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung, kết tinh sức mạnh đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu giữa Nhân dân và quân đội hai nước Việt-Lào.

Từ năm 1954-1975, Nhân dân hai nước bước vào cuộc

kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Trong giai đoạn này, quan hệ Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam phát triển lên đỉnh cao của hình thức liên minh chiến lược trực tiếp chống đế quốc, trở thành một mẫu mực về tình đoàn kết, chiến đấu, hỗ trợ lẫn nhau trên mọi lĩnh vực. Thủy chung với tình hữu nghị truyền thống, trung thành với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam đã giúp đỡ, hỗ trợ đến mức cao nhất cả về vật chất lẫn tinh thần cho cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược của Nhân dân các bộ tộc Lào. Đáp lại, Đảng, Nhà nước và Nhân dân Lào đã tạo mọi điều kiện thuận lợi, hết lòng ủng hộ và giúp đỡ Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong cuộc trường chinh đầy gian khổ ấy, quân tình nguyện Việt Nam đã cùng Quân đội giải phóng Nhân dân Lào mở nhiều chiến dịch cùng hàng loạt trận chiến đấu thắng lợi, đánh bại từng bước chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, rồi “Chiến tranh đặc biệt tăng cường” của Mỹ ở Lào, làm cho đế quốc Mỹ phải phân tán lực lượng đối phó, góp phần hỗ trợ đắc lực, tạo thời cơ thuận lợi cho các bước chuyển biến của chiến tranh cách mạng ở Việt Nam, tạo đà phát triển đi lên của cách mạng Campuchia, dẫn tới thắng lợi hoàn toàn vào năm 1975.

Từ năm 1976 đến nay, với nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh, quan

hệ Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam được thúc đẩy và mở rộng trên tất cả các lĩnh vực, trở thành mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước. Kết quả là, Việt Nam hiện là nước đứng thứ hai trong tổng số 68 quốc gia và vùng lãnh thổ có hoạt động đầu tư trực tiếp tại Lào. Hợp tác giữa các địa phương hai nước được chú trọng thúc đẩy. Cùng với đó, quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh luôn được phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, đã đưa mối quan hệ và tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam lên một tầm cao mới.

Để có được mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam phải kể đến vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Cayxôn Phômvihản, Chủ tịch Xuphanuvông và các nhà lãnh đạo cấp cao của hai Đảng, hai Nhà nước trong quá trình xây dựng và phát triển.

Ngày 05/9/1962, hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Đây là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới, khẳng định sự gắn bó của hai dân tộc láng giềng Việt Nam - Lào, luôn cùng kề vai sát cánh, gắn bó, đoàn kết, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công cuộc đấu tranh giành độc lập tự do cho dân tộc.

Ngày 18/7/1977, hai nước ký kết các hiệp ước: Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác, Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào... đã đánh dấu mốc son lịch sử quan trọng trong quan hệ giữa hai

nước. Đặc biệt trong giai đoạn mới hiện nay, dưới sự chỉ đạo của hai Đảng, hai Nhà nước, các ban của Đảng, bộ, ngành của Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, địa phương, doanh nghiệp hai nước đã chủ động phối hợp và tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các thỏa thuận, hiệp định, kế hoạch, chương trình hợp tác giữa hai bên và đạt được những kết quả thiết thực trên tất cả các lĩnh vực, góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở mỗi nước; tiếp tục củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào; đồng thời, nâng cao vị thế, uy tín của hai Đảng, hai nước trên trường quốc tế, đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực và thế giới.

Từ thực tiễn đoàn kết keo sơn gắn bó giữa hai dân tộc Việt Nam - Lào trong những năm tháng chiến tranh trước đây cũng như trong sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay đã để lại nhiều bài học lịch sử, rất cần chất lọc, vận dụng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc mỗi nước.

Để gìn giữ, phát huy tình cảm hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào chúng ta cần phát huy sức mạnh tổng thể của cả hệ thống chính trị và Nhân dân hai nước trên cơ sở phát huy những kinh nghiệm được đúc kết trong lịch sử và tăng cường đẩy mạnh hợp tác hơn nữa trên mọi lĩnh vực.

C.V

Ngày 20/9/1977, tại phiên họp lần thứ 32 Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, Việt Nam được chính thức công nhận là thành viên thứ 149 của tổ chức đa phương lớn nhất thế giới này, tổ chức đóng vai trò trung tâm trong xây dựng luật pháp quốc

tế, gìn giữ hòa bình, ngăn ngừa xung đột và ứng phó với các thách thức toàn cầu. Cột mốc lịch sử ấy có ý nghĩa chính trị - pháp lý quan trọng, khẳng định vị trí đầy đủ của một nước Việt Nam độc lập, thống nhất trên trường quốc tế, mở ra một thời kỳ phát triển mới của nước ta.

Những dấu ấn quan trọng

9 giờ sáng ngày 20/9/1977, Lễ thượng cờ Việt Nam được chính thức tổ chức tại trụ sở Liên Hợp Quốc (LHQ).

Giai đoạn 1977-1986, LHQ đã tích cực giúp Việt Nam giải quyết những khó khăn sau

45 NĂM VIỆT NAM GIA NHẬP LIÊN HỢP QUỐC

HÀNH TRÌNH GHI DẤU ẤN

 VINH QUANG

Việt Nam tham gia tích cực và có trách nhiệm trong các hoạt động của Liên hợp quốc



chiến tranh và hỗ trợ nhân đạo, sau đó mở rộng hỗ trợ sang tăng cường thể chế, chính sách, bảo trợ xã hội, y tế, giáo dục, nông nghiệp...

Từ năm 1986-2006, đây là giai đoạn Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới, theo đó nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tiến hành đổi mới chính sách kinh tế, chính sách xã hội. Cho tới cuối những năm 1980, LHQ chiếm tới gần 60% tổng số viện trợ cho Việt Nam ngoài nguồn từ các nước xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn này, viện trợ không hoàn lại của LHQ cho Việt Nam đạt trên 630 triệu USD. Từ đầu những năm 1990, nhiều nước trong Tổ chức hợp tác và phát triển (OECD), các tổ chức tài chính quốc tế và khu vực nối lại viện trợ cho Việt Nam nhưng LHQ vẫn chiếm 30% viện trợ kỹ thuật từ bên ngoài.

Giai đoạn 1997-2000, LHQ dành ưu tiên cho các lĩnh vực xóa đói giảm nghèo và các chính sách xã hội; cải cách và quản lý phát triển; quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên; và điều phối viện trợ, quản lý nhà nước và huy động nguồn lực.

Giai đoạn hợp tác 2001-2011, LHQ có ba ưu tiên chính là thúc đẩy hơn nữa cải cách, xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững. Theo đề nghị của Chính phủ Việt Nam, LHQ chuyển mạnh hướng hỗ trợ kỹ thuật sang hỗ trợ các biện pháp cải cách về chính sách và thể chế kinh tế, doanh nghiệp nhà nước, hành chính công, luật pháp, lập kế hoạch đầu tư công, phát triển hệ thống ngân hàng, đồng thời mở rộng sang các lĩnh vực khác phòng chống HIV/AIDS và các bệnh hiểm

ngheo; hỗ trợ thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện quyền bình đẳng nam nữ, tổ chức hàng năm Hội nghị Nhóm tư vấn các nhà tài trợ... Tháng 5/2006, Tổng Thư ký LHQ Kofi Annan thăm Việt Nam.

Thực hiện chính sách đối ngoại đa phương hoá, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, làm bạn với tất cả các nước, Việt Nam đã tranh thủ diễn đàn LHQ làm cơ sở để tăng cường quan hệ với các tổ chức trong hệ thống này, mở rộng quan hệ song phương và đa phương với các nước và tổ chức quốc tế. Hoạt động nổi bật nhất trong giai đoạn này là Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an LHQ nhiệm kỳ 2008-2009. Việt Nam cũng tham gia đầy đủ và thực chất vào các cơ chế hoạch định chính sách của LHQ, như việc Việt Nam giữ chức Phó Chủ tịch Đại hội đồng LHQ năm 1997, tham gia Hội đồng Kinh tế Xã hội của Liên hợp quốc (ECOSOC) (1998-2000), hoàn thành trước hạn 5/8 các Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDG). Trong giai đoạn này, Việt Nam đã tích cực phối hợp với các tổ chức phát triển LHQ thực hiện thí điểm sáng kiến “Một Liên hợp quốc”, được cộng đồng các nhà tài trợ đánh giá cao.

Giai đoạn 2012-2016, chính phủ Việt Nam và LHQ tích cực phối hợp triển khai Kế hoạch chung của LHQ trong khuôn khổ Sáng kiến Thống nhất Hành động - Một LHQ (DaO), định hướng phù hợp với dự thảo Kế hoạch Phát triển kinh tế xã hội (SEDP) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (SEDS) của Việt Nam. Kế hoạch chung này ưu tiên 3 lĩnh vực trọng tâm chính

là: Chất lượng tăng trưởng, bảo trợ xã hội và tiếp cận các dịch vụ xã hội; tăng cường tiếng nói và nâng cao quản trị công. Một cấu phần quan trọng của Sáng kiến Thống nhất Hành động - Một LHQ là Một Ngôi nhà chung, được cụ thể hóa bằng việc xây dựng Ngôi nhà Xanh chung LHQ tại Hà Nội. Đây là Ngôi nhà chung LHQ đầu tiên thân thiện với môi trường, được khánh thành nhân dịp Tổng Thư ký LHQ Ban Ki-Moon thăm Việt Nam vào tháng 5/2015. Là một trong tám nước thí điểm triển khai Sáng kiến Thống nhất hành động trên thế giới; sáng kiến này đã đóng góp vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường gắn kết hệ thống của các tổ chức LHQ tại Việt Nam.

Trong giai đoạn này, Việt Nam cũng đã hoàn thành tốt vai trò thành viên Hội đồng Nhân quyền (nhiệm kỳ 2014-2016) và thành viên của ECOSOC (nhiệm kỳ 2016-2018). Việt Nam bắt đầu cử lực lượng tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của LHQ và đóng góp vào các hoạt động gìn giữ hòa bình của LHQ với 29 đoàn hỗ trợ đến Nam Sudan và Cộng hòa Trung Phi kể từ năm 2014.

Trong khuôn khổ Sáng kiến Một LHQ đã được ký tháng 7/2017, Việt Nam và LHQ đã tích cực triển khai Kế hoạch Chiến lược chung giai đoạn 2017-2021. Chương trình này bao gồm bốn lĩnh vực ưu tiên: Đầu tư vào Con người; Đảm bảo thích ứng với Biến đổi Khí hậu và phát triển môi trường bền vững; Thúc đẩy sự Thịnh vượng và Quan hệ Đối tác; Tăng cường Công lý, Hòa Bình và Quản trị toàn diện. Tổng ngân sách của

Chương trình này là hơn 423 triệu USD.

Hiện nay, Việt Nam đang phối hợp với Văn phòng Điều Phối viên LHQ, các quỹ, chương trình LHQ hoàn thiện Khung hợp tác phát triển bền vững Việt Nam - LHQ giai đoạn 2022-2026 và các Chương trình quốc gia hợp tác giữa Việt Nam và Chương trình Phát triển LHQ (UNDP), Quỹ Dân số LHQ (UNFPA) và Quỹ Nhi đồng LHQ (UNICEF) giai đoạn 2022-2026.

Về phòng chống đại dịch COVID-19, Việt Nam được Tổ chức Y tế thế giới đánh giá là một trong những quốc gia có nhiều nỗ lực trong kiểm soát dịch bệnh; thống nhất với đề xuất của Việt Nam, Đại hội đồng LHQ đã thông qua Nghị quyết chọn ngày 27/12 hàng năm là Ngày quốc tế Phòng chống dịch bệnh.

Nâng cao vị thế, hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế

45 năm qua, hợp tác giữa Việt Nam và Liên Hợp Quốc (LHQ) có ý nghĩa to lớn từ giai đoạn tái thiết đất nước sau chiến tranh đến thời kỳ phá thế bao vây cấm vận và từng bước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Hợp tác Việt Nam - LHQ đạt kết quả tốt và có tác dụng tích cực, vừa đáp ứng được yêu cầu, lợi ích của Việt Nam trong từng giai đoạn, vừa góp phần tăng cường vai trò, tiếng nói và dấu ấn đóng góp của Việt Nam tại LHQ.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định đường lối đối ngoại của Việt Nam là: Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng

hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương LHQ và luật pháp quốc tế.

Chuyến thăm đầu tiên của Thủ tướng Phạm Minh Chính tới LHQ vào tháng 5/2022 khẳng định cam kết của Việt Nam là người bạn và thành viên tích cực và có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; cam kết sẽ tiếp tục phát huy vai trò, đóng góp tích cực và xây dựng hơn nữa vào công việc chung của LHQ ở cả 3 trụ cột an ninh - chính trị, phát triển và quyền con người.

Sự vươn lên mạnh mẽ và tham gia ngày càng chủ động, tích cực và đóng góp hiệu quả của Việt Nam, đặc biệt là thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), cam kết mạnh mẽ về ứng phó với biến đổi khí hậu, tham gia hoạt động gìn giữ hoà bình LHQ, hoàn thành xuất sắc nhiều trọng trách quốc tế, các lãnh đạo LHQ coi Việt Nam là bạn, là đối tác quan trọng, thành viên có trách nhiệm của LHQ và khẳng định các cơ quan LHQ sẽ tiếp tục đồng hành, tích cực hỗ trợ Việt Nam trong các lĩnh vực mà Việt Nam ưu tiên như ứng phó và phục hồi bền vững sau đại dịch, phát triển kinh tế xanh và chuyển đổi năng lượng sạch, chống biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, rà phá bom mìn và khắc phục hậu quả chiến tranh. Việt Nam được LHQ và cộng đồng quốc tế đánh giá là một điển hình thành công trong việc thực hiện các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ và là một quốc gia quyết tâm và nghiêm túc thực hiện Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững và Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

Năm 2022 là một năm có nghĩa quan trọng, đánh dấu 45 năm quan hệ hợp tác Việt Nam - Liên Hợp Quốc và là năm đầu tiên triển khai Khung hợp tác phát triển bền vững Việt Nam - Liên Hợp Quốc giai đoạn 2022-2026. Việt Nam đã và đang đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các cơ quan LHQ như thành viên Hội đồng khai thác Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) nhiệm kỳ 2022-2025, Hội đồng Thống đốc cơ quan Năng lượng Nguyên tử quốc tế (IAEA) nhiệm kỳ 2021-2023, các cơ quan điều hành và chuyên môn của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa (UNESCO), Ủy ban Luật pháp quốc tế (ILC) nhiệm kỳ 2017-2021 và 2023-2027; đang đẩy mạnh vận động ứng cử làm thành viên Hội đồng Nhân quyền LHQ nhiệm kỳ 2023-2025, một số cơ chế của LHQ như Ủy ban Ranh giới thêm lục địa (CLCS) nhiệm kỳ 2023-2028, Ủy ban pháp lý và kỹ thuật của Cơ quan quyền lực đáy đại dương (LTC) nhiệm kỳ 2023-2027.

Sự tham gia của Việt Nam vào các tổ chức của LHQ, cũng như đóng góp cho hoạt động chung của LHQ đang gửi thông điệp mạnh mẽ về tầm nhìn, định hướng, khát vọng phát triển của đất nước trong giai đoạn mới; thể hiện rõ nét chủ trương đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, thực hiện tốt các trọng trách quốc tế. Qua đó, lan tỏa thông điệp về một đất nước Việt Nam yêu chuộng hoà bình, năng động, đổi mới và sẵn sàng đóng góp nhiều hơn nữa cho công việc chung, vì hoà bình, an ninh và phát triển trên thế giới.

V.Q

Day of
Peace

VÌ MỘT NỀN HÒA BÌNH CHO NHÂN LOẠI

 THUYẾT NGÀ (tổng hợp)

“Ngày Quốc tế hòa bình” còn được gọi là ngày Hòa bình thế giới, ngày Quốc tế vì Hòa bình, ngày quốc tế phòng chống chiến tranh; đây là ngày để tôn vinh hòa bình, kêu gọi chấm dứt chiến tranh, bạo lực, bất công.

Ngày Quốc tế hòa bình được Liên hợp quốc (LHQ) khởi xướng vào năm 1981 và lần đầu tiên được tổ chức vào tháng 9/1982. Tới năm 2002, Đại hội đồng LHQ chính thức lấy ngày 21/9 hằng năm để kỷ niệm Ngày Quốc tế hòa bình.

Kỷ niệm ngày này, LHQ mong muốn và khuyến khích toàn nhân loại cùng hành động và hợp tác vì mục tiêu hòa bình cho mọi quốc gia, mọi dân tộc.

Đây cũng là lời nhắc nhở tới mọi người về vai trò của LHQ trong nỗ lực xây dựng hòa bình, đồng thời cũng là tiếng chuông liên tục nhắc nhở tổ chức này về nghĩa vụ thực hiện các cam kết lâu dài để giành lấy hòa bình cho nhân loại.

Trên thực tế, trong suốt nhiều thập kỷ qua, hoạt động giữ gìn hòa bình đã liên tục được LHQ triển khai dưới hình thức các phái bộ. Những người lính thuộc lực lượng giữ gìn hòa bình đầu tiên của LHQ đã có mặt tại Palestine vào năm 1948. Kể từ đó đến nay, hình ảnh người lính “mũ nổi xanh” đã không còn xa lạ tại hầu hết các điểm nóng trên thế giới như

Đông Timor, Haiti, nhưng chủ yếu vẫn là ở châu Phi và Trung Đông. Đã có hơn 70 phái bộ giữ gìn hòa bình LHQ được thành lập, với hơn 1 triệu binh sĩ, dân thường và cảnh sát đến từ 125 nước trên thế giới. Đó là những người lính, quan sát viên quân sự, cảnh sát dân sự, bác sỹ, kỹ sư... với các nhiệm vụ: giám sát việc chấp hành lệnh ngừng bắn giữa các bên xung đột, bảo vệ người dân, tuần tra, rà phá bom mìn, chất nổ, huấn luyện cảnh sát quốc tế, hỗ trợ xây dựng hệ thống tư pháp, đảm bảo môi trường an ninh thuận lợi cho các quá trình chuyển giao chính trị và hỗ trợ cho các thể chế nhà nước còn non trẻ.

Chính thức là thành viên của LHQ ngày 20/9/1977, Việt Nam ngay từ những ngày đầu tham gia LHQ đã chủ động đóng góp tiếng nói về những vấn đề liên quan đến hòa bình, ổn định, hợp tác ở Đông-Nam Á. Việt Nam tích cực cùng nhiều quốc gia thành viên các nước thúc đẩy LHQ thông qua các nghị quyết, quyết định cùng các biện pháp cụ thể nhằm phát huy vai trò của LHQ, tăng cường sự phối hợp giữa các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chạy đua vũ trang, giải trừ quân bị, ngăn ngừa và giải quyết các tranh chấp, xung đột quốc tế bằng biện pháp hòa bình, bảo vệ độc lập và quyền tự quyết của các dân tộc, cải thiện môi trường kinh tế quốc tế, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo đảm quyền con người.

Với mong muốn đóng góp hơn nữa vào những hoạt động của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực hòa bình - an ninh quốc tế, từ năm 1997, Việt Nam ứng cử vào vị trí Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an LHQ nhiệm kỳ 2008-2009.

Trên cương vị Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an LHQ và vai trò Chủ tịch Hội đồng Bảo an từ 1/7-31/7/2008, Việt Nam tích cực tham gia, đóng góp hiệu quả và có trách nhiệm trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới. Cùng với đó, ủng hộ mạnh mẽ, đóng góp vào việc giải quyết các bất đồng và xung đột quốc tế, đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố quốc tế và thúc đẩy giải trừ quân bị, không phổ biến vũ khí giết người hàng loạt. Từ kinh nghiệm của đất nước đã trải qua nhiều năm

tháng chiến tranh với những hậu quả nghiêm trọng và nay thu được thành tựu quan trọng trong phát triển, Việt Nam luôn nỗ lực để Hội đồng Bảo an hoạt động hiệu quả trong việc tái thiết cho những nước vừa trải qua xung đột.

Đặc biệt, ngày 25/5/2014, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam phê duyệt Đề án “Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia hoạt động giữ gìn hòa bình LHQ giai đoạn 2014-2020 và những năm tiếp theo”. Triển khai đề án này, Trung tâm Giữ gìn hòa bình Việt Nam (nay là Cục Giữ gìn hòa bình Việt Nam) được thành lập.

Năm 2014, hai sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam đầu tiên lên đường làm nhiệm vụ sĩ quan liên lạc tại Phái bộ Nam Sudan, đánh dấu sự tham gia chính thức hoạt động giữ gìn hòa bình Liên hợp quốc của Việt Nam. Đến nay, số lượng sĩ quan được Việt Nam cử đi theo hình thức cá nhân tăng cả về số lượng và lĩnh vực, nhiệm vụ tham gia; và đã được LHQ, chỉ huy phái bộ và sĩ quan các nước đánh giá cao cả về trình độ chuyên môn, khả năng tổ chức làm việc và ý thức kỷ luật... Nhiều sĩ quan đã được LHQ tặng thưởng huân chương. Các sĩ quan Việt Nam hiện đang hướng tới ứng tuyển vào những vị trí cao hơn ở phái bộ cũng như các vị trí chỉ huy khác nhau.

Cùng với đó, sau hơn 4 năm chuẩn bị, Bệnh viện dã chiến cấp 2 số 1 gồm 63 cán bộ, nhân viên đã lên đường làm nhiệm vụ tại Phái bộ giữ gìn hòa bình Liên hợp quốc Nam Sudan vào đầu tháng 10/2018.

Bệnh viện đang hoạt động hiệu quả và tạo được những ấn tượng tốt đẹp đối với LHQ. Phó Tổng Thư ký Liên hợp quốc và Cố vấn quân sự Liên hợp quốc đã hai lần gửi thư cho Chính phủ Việt Nam để cảm ơn những đóng góp của Bệnh viện dã chiến cấp 2 số 1 cho sứ mệnh giữ gìn hòa bình LHQ. Hiện nay, Việt Nam đang tích cực chuẩn bị cho Bệnh viện dã chiến cấp 2 số 2 nhằm sẵn sàng triển khai tới Nam Sudan sau khi Bệnh viện dã chiến cấp 2 số 1 kết thúc nhiệm kỳ hoạt động.

Việc tham gia, đóng góp ngày càng tích cực, có hiệu quả cho hoạt động giữ gìn hòa bình của LHQ đã khẳng định Việt Nam có đầy đủ năng lực trong lĩnh vực này. Với năng lực đó, Cục Giữ gìn hòa bình Việt Nam được lựa chọn là một trong 4 cơ sở huấn luyện của khu vực để huấn luyện cho lực lượng giữ gìn hòa bình theo Dự án hợp tác ba bên của LHQ. Đồng thời, vừa qua, Việt Nam cũng đã tiếp nhận cương vị Chủ tịch Hiệp hội các trung tâm giữ gìn hòa bình châu Á-Thái Bình Dương năm 2020. Đây là cơ hội để Việt Nam nâng cao vị thế, đồng thời tiếp tục đóng góp thiết thực vào hoạt động giữ gìn hòa bình LHQ.

Hòa bình, tự do và thịnh vượng luôn là mong mỏi, khát vọng của mọi dân tộc. Trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, tiến bộ của nhân loại không chỉ được đo bằng những thành tựu của công nghệ mà trước hết phải là hòa bình và thịnh vượng và phải biết chắt chiu, nắm lấy từng cơ hội dù nhỏ nhoi cho hòa bình.

T.N

Dị tích khảo cổ Cát Tiên là niềm tự hào của các nhà khảo cổ học Việt Nam, do các nhà khoa học Việt Nam phát hiện, khai quật và nghiên cứu. Trung tâm của Di tích này nằm trọn trong bồn địa nhỏ, bao bọc bởi dãy núi hình cánh cung ở phía bắc và dòng sông Đồng Nai phía nam. Theo tìm hiểu, tính đến thời điểm hiện tại Di tích khảo cổ Cát Tiên đã trải qua nhiều cuộc khai quật, xuất lộ một quần thể phế tích kiến trúc gạch và đá trải dài bờ bắc sông Đồng Nai tập trung

dày đặc tại thôn 1, xã Quảng Ngãi thuộc huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Mỗi cụm kiến trúc gồm: đền thờ, nhà dài, tường bao, tháp cổng và lối vào ở phía đông. Vật liệu chính xây dựng nên kiến trúc chủ yếu là gạch và đá. Các viên gạch liên kết với nhau bằng một loại chất kết dính đặc biệt đến nay vẫn chưa rõ thành phần. Hình dáng của mỗi đền thờ là hình chân chuông tạo nên thế đứng vững trãi cho kiến trúc.

Hiện di tích này có 8 gò, nhưng có lẽ du khách tham quan nhiều nhất là gò 1A nằm

trên một ngọn đồi có vị trí cao nhất so với toàn khu di tích. Từ cổng chính đi vào theo hướng đông nam, sau khi đi khoảng 200m sẽ đến cầu thang dẫn đến gò 1A với gần 170 bậc. Gò 1A là nơi thờ tự bộ Ngẫu tượng Linga - Yony, được đánh giá là lớn nhất Đông Nam Á tính đến thời điểm hiện tại. Linga có kích thước 2,1m. Bộ Yoni, mỗi cạnh dài 2,26m. Vòi của Yoni quay về hướng Bắc. Theo thuyết vũ trụ luận của Ấn Độ thì hướng bắc là phương trấn trị của thần Kubera (thần của cải, tài lộc). Đây là vị thần tài lộc chuyên ban phát

Di Tích Quốc Gia Đặc Biệt Khảo Cổ Cát Tiên

 **THU DUNG**



Nhà trưng bày di tích khảo cổ Cát Tiên



Bộ Linga - Yoni lớn nhất Đông Nam Á tại gò 1A, thuộc khu di tích khảo cổ Cát Tiên

của cải cho con người. Dòng nước chảy ra từ vòi Yoni mang ý nghĩa phúc lành và tài lộc mà con người nhận được khi tới đây hành lễ. Chính vì vậy, mà có rất nhiều du khách đã đến đây tham quan và cầu nguyện.

Ngoài gò 1A, du khách còn có thể ghé thăm Nhà trưng bày Di tích khảo cổ Cát Tiên tọa lạc dưới chân đồi thấp và bao quanh là mảng xanh của rừng hỗn hợp. Tại đây du khách sẽ được chiêm ngưỡng các bộ sưu tập quý, hiếm và mang tính độc bản. Ấn tượng đầu tiên là bộ ngẫu tượng Linga - Yony với nhiều chất liệu và kích thước khác nhau như sa thạch, vàng và trong đó ấn tượng hơn cả là Linga bằng đá thạch anh (đá bán quý) được tạo dáng hình trụ tròn, đáy cắt phẳng, đầu vê tròn. Theo giám định của Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt thì Linga có trọng lượng 3.435kg; độ cứng nhóm 7 thuộc nhóm đá bán quý nằm giữa nhóm thạch anh và Topaz, là một trong những hiện vật độc đáo tại di

tích khảo cổ Cát Tiên. Ấn tượng sâu sắc nhất trong rất nhiều bộ sưu tập phải kể đến bộ sưu tập hiện vật vàng vô cùng giá trị. Sau khi khai quật các nhà khoa học thu được lượng lớn hiện vật, các hiện vật tiêu biểu này được trưng bày ở hai nơi: Nhà trưng bày Di tích khảo cổ Cát Tiên và tại không gian trưng hiện vật Cát Tiên tại Bảo tàng Lâm Đồng.

Với những giá trị hiện có, di tích khảo cổ Cát Tiên luôn được sự quan tâm của các cấp chính quyền và của các nhà khoa học. Năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã phê duyệt Dự án bảo tồn, tôn tạo di tích khảo cổ Cát Tiên, Dự án đã thực hiện xong các gói đầu tư như: Nhà trưng bày; hạ tầng kỹ thuật đường tham quan dẫn đến các điểm di tích, điện chiếu sáng; các hạng mục bảo tồn các phế tích kiến trúc số 2A, 2B, 6A, 6B... Hiện các hạng mục của dự án đã được đưa vào sử dụng.

Hiện nay, Di tích khảo

cổ Cát Tiên miễn phí vé tham quan cho tất cả các du khách, mở cửa các ngày trong tuần và các ngày lễ tết để đón khách tham quan. Trước khi đại dịch Covid-19 xảy ra, lượng khách đến với di tích luôn tăng trưởng ổn định. Nhưng từ năm 2019, khi đại dịch bùng phát khách đến với di tích sụt giảm rất nhiều, đến năm 2022 tình hình đã ổn định trở lại; lượng khách tham quan trong năm 2021 đạt trên 2.500 khách.

Ông Nguyễn Văn Tiến - Phó Giám đốc Bảo tàng Lâm Đồng, phụ trách Di tích Quốc gia đặc biệt khảo cổ Cát Tiên mong muốn sớm được trao đổi, chuyển một số hiện vật ở Bảo tàng Lâm Đồng về nhà trưng bày khảo cổ Cát Tiên để phục vụ khách tham quan. Đồng thời mong muốn chính quyền sớm triển khai đầu tư giai đoạn 2 để bảo tồn, tôn tạo di tích chống xuống cấp... Ngoài ra, vấn đề tuyển thêm biên chế làm việc nhằm phục vụ tốt nhất du khách đến tham quan như đổi mới công tác thuyết minh, cập nhật kiến thức về nền văn hóa độc đáo này và quảng bá giá trị di tích thông qua các nền tảng mạng xã hội cũng cần quan tâm.

Với việc được Chính phủ xếp hạng là Di tích quốc gia đặc biệt, Khu di tích khảo cổ Cát Tiên sẽ tiếp tục được đầu tư nghiên cứu nhằm làm rõ những điều còn "bí ẩn" nơi đây. Là nơi thu hút đông đảo khách du lịch, sinh viên đến thực tập, tìm hiểu và là "địa chỉ đỏ" của các nhà khoa học, nhằm làm rõ đây là dấu tích của một nền văn hoá ở khu vực miền Đông Nam bộ.

T.D

Thông tin thời sự trong nước, thế giới

 HỮU HẢI (tổng hợp)

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Chiến lược phát triển cơ giới hoá nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản đến năm 2030

Để đạt mục tiêu: “Đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường nông nghiệp tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được cơ giới hóa; phát triển chế biến nông

sản hiện đại, hiệu quả và bền vững, đáp ứng được nhu cầu, quy định của thị trường tiêu thụ; phấn đấu đưa Việt Nam trở thành trung tâm chế biến nông sản đứng trong TOP 10 nước hàng đầu thế giới vào năm 2030”, Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản đến năm 2030 (được phê duyệt tại Quyết định số 858/QĐ-TTg, ngày 20/7/2022 của Thủ tướng

Chính phủ) nêu rõ một số giải pháp thực hiện sau:

Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, nghiên cứu hoàn thiện quy định để quản lý về cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản. Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về máy, thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp, năng lực chế biến và sản phẩm nông sản chế biến; hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc cho các ngành hàng nông sản. Cập nhật, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế chung, các tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn của các thị trường lớn. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất đai và cơ chế phối hợp giữa các ngành, địa phương trong công tác tổ chức



sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn được cơ giới hóa đồng bộ và kết nối với cụm ngành chế biến, thị trường tiêu thụ, phù hợp với điều kiện từng vùng, ngành hàng. Nghiên cứu xây dựng chính sách thúc đẩy xã hội hóa nghiên cứu và chuyển giao, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản; các chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động và quản lý phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản. Đẩy mạnh triển khai các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách tín dụng hỗ trợ để phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản, phát triển các mô hình trung tâm, cụm liên kết sản xuất - chế biến, bảo quản - tiêu thụ nông sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung. Rà soát, đề xuất sửa đổi chính sách ưu đãi về thuế đối với lĩnh vực chế biến nông sản và máy móc, thiết bị, công nghệ phục vụ nông nghiệp khi sửa đổi các Luật về thuế. Tổ chức lại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo định hướng phát triển 3 nhóm sản phẩm (sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực cấp tỉnh và sản phẩm là đặc sản của địa phương) được cơ giới hóa đồng bộ, phù hợp với lợi thế của từng vùng, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nguyên liệu và kết nối với khu chế biến nông sản và dịch vụ thương mại nông nghiệp. Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp theo hướng nâng cao năng lực và vai trò của các tổ chức hợp tác của nông

dân, đẩy mạnh tập trung đất đai, tăng quy mô tạo điều kiện thuận lợi áp dụng cơ giới hóa và phát triển chế biến nông sản; phát triển các tổ chức hợp tác, trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ và kinh doanh dịch vụ cơ giới nông nghiệp; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến tiêu thụ nông sản, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò là “trụ cột” của chuỗi giá trị. Phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản được cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; chú trọng phát triển các doanh nghiệp chế biến, bảo quản có đủ năng lực về vốn, công nghệ và thị trường tiêu thụ để dẫn dắt chuỗi giá trị nông sản, vận hành một cách thông suốt, hiệu quả; khuyến khích phát triển các cụm liên kết làm động lực của các vùng. Tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ phục vụ phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào đầu tư phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng cho lực lượng quản lý trong lĩnh vực cơ điện nông nghiệp và chế biến nông sản về khoa học - công nghệ, kỹ năng thương mại, phát triển thị trường. Tăng cường chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến với các quốc gia, tổ chức quốc tế, các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp và chế

biến nông sản. Triển khai thực hiện các nội dung thỏa thuận về lĩnh vực nông nghiệp của các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết. Tăng cường áp dụng quy trình công nghệ, hệ thống quản trị tiên tiến và hiện đại của thế giới. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Chiến lược theo quy định pháp luật; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác có liên quan...

2. Nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030

Với mục tiêu nhằm nâng cao nhận thức, khát vọng khởi nghiệp, phát triển năng lực khởi nghiệp của thanh niên Việt Nam trong và ngoài nước, tham gia kiến tạo môi trường hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp phát triển đất nước trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, Chương trình Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 - 2030 (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 897/QĐ-TTg, ngày 26/7/2022) đã đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khởi nghiệp và vai trò, vị trí, trách nhiệm của thanh niên trong công cuộc xây dựng và phát



Xây dựng, phát triển các kênh hỗ trợ phân phối và tiêu thụ sản phẩm khởi nghiệp của thanh niên

triển kinh tế - xã hội. Định kỳ hằng năm tổ chức tuyên dương doanh nhân trẻ khởi nghiệp tiêu biểu và tổ chức tôn vinh chuyên gia, nhà tư vấn, các đơn vị hỗ trợ khởi nghiệp tiêu biểu. Lồng ghép các nội dung, giải pháp định hướng về khởi nghiệp trong các chương trình định hướng, tư vấn nghề nghiệp, việc làm cho thanh thiếu niên. Tư vấn, tập huấn cho thanh niên khởi nghiệp khi tiếp cận các nguồn vốn và nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp trong các khối đối tượng thanh niên nhằm tìm kiếm các ý tưởng, dự án khởi nghiệp tiềm năng, đặc biệt là các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và áp dụng công nghệ số. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nền tảng cho thanh niên về khởi sự kinh doanh, phát triển doanh nghiệp. Giới thiệu, tư vấn, kết nối cho thanh niên có ý tưởng kinh doanh, khởi nghiệp tham quan thực tế các nhà máy, các doanh nghiệp điển hình trong từng lĩnh vực, ngành nghề. Bổ

sung các chương trình, tài liệu, giáo trình điện tử về kiến thức khởi sự kinh doanh, phát triển doanh nghiệp. Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp nâng cao năng lực kinh doanh theo chuỗi giá trị trên cơ sở khai thác thế mạnh, tiềm năng sẵn có của vùng, miền, địa phương.

Hỗ trợ thanh niên tiếp cận các nguồn vốn, hỗ trợ tài chính thông qua các chương trình, chính sách ưu đãi cho thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp của Chính phủ. Xây dựng các sàn giao dịch ý tưởng nhằm kết nối thanh niên với các quỹ đầu tư. Tăng cường hỗ trợ vốn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh do đoàn viên, hội viên, thanh niên làm chủ thông qua nguồn vốn vay Quỹ Quốc gia về việc làm do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; do Ngân hàng Chính sách xã hội huy động, nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội nhận ủy thác từ các địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cho vay hỗ trợ tạo việc

làm, duy trì, mở rộng việc làm và nguồn vốn hợp pháp khác. Định kỳ tổ chức các triển lãm, hội chợ sản phẩm khởi nghiệp; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại giới thiệu sản phẩm khởi nghiệp. Kết nối với các doanh nghiệp vận chuyển lớn ưu đãi chi phí vận chuyển các sản phẩm của thanh niên khởi nghiệp...

Tập huấn, bồi dưỡng, tư vấn cho thanh niên khởi nghiệp về các nghiệp vụ xuất nhập khẩu, cung cấp thông tin về các thị trường quốc tế. Tổ chức các chương trình tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hợp tác xã thanh niên áp dụng thương mại điện tử trong tiêu thụ sản phẩm. Phát triển các mô hình chợ điện tử, liên kết với các sàn thương mại điện tử lớn để hỗ trợ giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng thương hiệu, xây dựng bộ nhận diện sản phẩm cho thanh niên khởi nghiệp. Triển khai các hoạt động bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, quyền sở hữu trí tuệ, pháp lý cho thanh niên khởi nghiệp.

Triển khai các hoạt động tư vấn, hỗ trợ pháp lý, sở hữu trí tuệ, đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu, bảo hộ thương hiệu sản phẩm và các nội dung pháp lý khác liên quan đến kinh doanh cho thanh niên khởi nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể của thanh niên. Thúc đẩy, kết nối hoạt động thương mại giữa các doanh nghiệp thành viên Hội Doanh nhân trẻ các cấp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong cùng địa phương. Thành lập, duy trì và nhân rộng các mô hình

liên kết phát triển kinh tế như: tổ hợp tác thanh niên, hợp tác xã thanh niên, câu lạc bộ thanh niên làm kinh tế; hỗ trợ thanh niên thành lập và chuyển đổi sang mô hình hợp tác xã kiểu mới.

Thành lập các Hội đồng chuyên gia tư vấn hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp cấp Trung ương, tỉnh, thành phố. Nâng cao hiệu quả các hoạt động liên kết giữa các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu với các doanh nghiệp để ứng dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu. Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế trong các hoạt động khởi nghiệp của thanh niên; thực hiện các cam kết khu vực và quốc tế liên quan đến hoạt động khởi nghiệp của thanh niên mà Việt Nam tham gia ký kết. Liên kết, xây dựng mạng lưới kết nối giữa các thanh niên khởi nghiệp, doanh nhân trẻ Việt Nam trong và ngoài nước, giữa Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam với các tổ chức, mạng lưới doanh nhân trẻ khu vực ASEAN và quốc tế. Nghiên cứu, góp ý điều chỉnh, bổ sung, đề xuất mới các chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, phát triển kinh doanh theo đối tượng, vùng miền. Tham vấn, kiến nghị các chính sách nhằm thu hút nguồn lực từ thanh niên kiều bào, du học sinh về nước khởi nghiệp...

3. Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050

Để thực hiện mục tiêu chủ động thích ứng hiệu quả, giảm mức độ dễ bị tổn thương, tổn thất và thiệt hại do biến

đổi khí hậu; giảm phát thải khí nhà kính theo mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, đóng góp tích cực và trách nhiệm với cộng đồng quốc tế trong bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất; tận dụng cơ hội từ ứng phó biến đổi khí hậu để chuyển dịch mô hình tăng trưởng, nâng cao sức chống chịu và cạnh tranh của nền kinh tế, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 (được phê duyệt tại Quyết định số 896/QĐ-TTg, ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ) đã đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp cơ bản sau:



Về mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, Chiến lược phấn đấu đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050

Nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, đảm bảo sinh kế bền vững. Ngăn chặn tình trạng suy giảm, suy thoái, phục hồi các nguồn tài nguyên. Tập trung bảo vệ, phục hồi tài nguyên nước. Khai thác hợp lý, hiệu quả diện tích đất chưa sử dụng, đất bãi bồi ven sông, ven biển cho phát triển rừng, phát triển cây xanh ở đô thị và

khu công nghiệp. Xây dựng một nền nông nghiệp thông minh, hiện đại, thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu và có giá trị gia tăng cao; bảo đảm vững chắc an ninh lương thực và cân bằng dinh dưỡng quốc gia. Từ nay đến năm 2030, tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu, phát triển chuỗi giá trị nông, lâm, thủy sản bền vững; bảo đảm an ninh lương thực và cân bằng dinh dưỡng quốc gia; quy hoạch vùng sản xuất, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng

công nghệ cao và các tiến bộ khoa học;...

Quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt rừng tự nhiên hiện có; tăng cường khả năng phòng hộ của rừng đầu nguồn, rừng ven biển; phát triển rừng trồng gỗ lớn và phục hồi cảnh quan rừng; quản lý bền vững tài nguyên rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học và nâng cao dịch vụ hệ sinh thái; tăng cường sự tham gia của cộng

đồng trong bảo vệ, quản lý và phát triển rừng nhằm cải thiện sinh kế, tăng thu nhập và cơ hội việc làm trong lâm nghiệp. Từ nay đến năm 2030, tập trung bảo vệ và hạn chế tối đa chuyển đổi rừng, đặc biệt là rừng tự nhiên; đẩy mạnh phục hồi và nâng cao chất lượng và khả năng phòng hộ của rừng ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn; củng cố và kiện toàn hệ thống giám sát, đánh giá và ứng phó khẩn cấp với cháy rừng; tăng tỷ lệ cây xanh tại các đô thị.

Xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng đô thị, các điểm dân cư tập trung, khu công nghiệp, khu tái định cư ven biển và hải đảo; phát triển các khu đô thị, đô thị ven biển, trung tâm du lịch biển, du lịch sinh thái, di tích lịch sử văn hóa; chống ngập lụt cho đô thị trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Từ nay đến năm 2030, ưu tiên xây dựng các công trình xanh và phát triển cây xanh đô thị, nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước, phòng chống ngập lụt do mưa lớn, lũ, triều cường, nước dâng do bão cho các đô thị lớn, đô thị ven biển; nâng cấp, cải tạo các công trình giao thông tại các khu vực có rủi ro thiên tai cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; phát triển, hoàn thiện mạng lưới đường bộ cao tốc, hệ thống giao thông kết nối liên vùng.

Phát triển các mô hình sinh kế bền vững, chú trọng đào tạo, chuyển đổi nghề và hỗ trợ công nghệ, tiếp cận các nguồn vốn cho người dân ở những vùng chịu nhiều rủi ro, dễ bị tổn thương trước tác động của

biến đổi khí hậu. Nâng cao nhận thức, kiến thức, năng lực quản lý rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu cho cán bộ, hội viên phụ nữ, thanh thiếu niên, người dân, đặc biệt ở vùng có nguy cơ cao về thiên tai.

Từ nay đến năm 2030, tập trung phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và thiên tai ngang tầm các nước phát triển khu vực châu Á. Xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát khí hậu cực đoan, ưu tiên đối với hệ thống đo mưa tự động. Hoàn thành đánh giá, phân vùng rủi ro khí hậu, thiên tai và lập bản đồ cảnh báo thiên tai; xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu... Tăng cường năng lực phòng chống lũ quét, sạt lở đất, phòng chống bão, phòng chống lũ lớn và lũ cực đoan; phòng chống tác hại của hạn hán, triều cường và xâm nhập mặn.

Quy hoạch, đầu tư, bố trí di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên chịu tác động của khí hậu cực đoan. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân. Nâng cao năng lực cho các lực lượng tìm kiếm, cứu hộ - cứu nạn, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện bảo hiểm cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài sản của doanh nghiệp và xã hội.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động giảm phát thải khí metan... Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển năng lượng sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm

và hiệu quả và các giải pháp công nghệ đột phá trong tương lai, đồng thời bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Tăng cường thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và thúc đẩy chuyển sang sử dụng năng lượng sạch trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, dịch vụ, thương mại và dân dụng...

Bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có ở vùng đồi núi và ven biển nhằm kiểm soát nghiêm ngặt chuyển đổi rừng, mất rừng và suy thoái rừng để giảm phát thải khí nhà kính. Trồng mới rừng phòng hộ, rừng đặc dụng bằng các loài cây bản địa để tăng cường hấp thụ các-bon. Quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng để giảm phát thải từ kiểm soát mất rừng và suy thoái rừng, cháy rừng và đốt sinh khối; tăng hấp thụ khí nhà kính thông qua tăng chất lượng rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao dịch vụ hệ sinh thái. Phát triển các mô hình quản lý tổng hợp chất thải rắn. Cải tiến, phát triển và ứng dụng công nghệ trong sản xuất vật liệu xây dựng; phát triển và sử dụng vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng, vật liệu xanh trong lĩnh vực nhà ở và thương mại. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên vùng, liên ngành trong ứng phó với biến đổi khí hậu; cơ chế thực hiện trách nhiệm trong ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp.

Đa dạng hóa phương thức thông tin, khai thác các lợi thế của công nghệ số, nâng cao chất lượng truyền thông

trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin về dự báo khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo thiên tai cho cơ quan chính quyền các cấp, tổ chức, hộ gia đình. Bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống, tri thức địa phương, đặc biệt chú trọng vai trò của nghệ nhân trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi để thu hút các dòng vốn đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, người dân thực hiện các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, xây dựng cộng đồng phát thải thấp, quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường gắn với phát triển sinh kế bền vững. Thúc đẩy hoạt động ngoại giao khí hậu; thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ giảm phát thải khí nhà kính...

4. Ngày tôn vinh tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài

Đề án “Ngày Tôn vinh tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2023 - 2030” (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 930/QĐ-TTg, ngày 03/8/2022) đã đề xuất chọn ngày 8/9 là Ngày Tôn vinh tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và kế hoạch triển khai như sau:

Đề án được triển khai trong giai đoạn 2023 - 2030, đồng thời với Chiến lược Ngoại



Lớp học Tiếng Việt ở Ekaterinburg, Nga

giao văn hóa đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2013/QĐ-TTg, ngày 30/11/2021. Các hoạt động hướng tới Ngày Tôn vinh tiếng Việt sẽ được triển khai trong cả năm và có thể tổ chức lồng ghép vào các dịp lễ hội, kỷ niệm các ngày lễ trọng đại của đất nước. Đối tượng là cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trên toàn thế giới, nhất là thế hệ trẻ; chú trọng triển khai Đề án tại các địa bàn có đông người Việt Nam sinh sống và các địa bàn mà tiếng Việt và văn hóa Việt có nguy cơ bị mai một; các chuyên gia giáo dục, giáo viên dạy tiếng Việt, sinh viên, thế hệ trẻ trong nước quan tâm đến hoạt động văn hóa, xã hội, giảng dạy, giao lưu ngôn ngữ, các thân nhân của kiều bào; người nước ngoài trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam có thiện cảm, đang sử dụng và có nhu cầu sử dụng tiếng Việt.

Hình thức triển khai: thông qua các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, kết hợp với các hoạt động tổ

chức trong nước, lồng ghép vào các hoạt động của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài; lồng ghép với các hoạt động của các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài; đảm bảo tiết kiệm, tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, đồng thời phát triển các nền tảng số, mạng xã hội tạo điều kiện cho người Việt Nam ở nước ngoài dễ tìm kiếm và theo dõi; kết hợp với các cơ sở giáo dục giảng dạy và đào tạo tiếng Việt, văn hóa Việt trong nước, các hoạt động của thanh niên trong việc hỗ trợ, kết nghĩa các bạn trẻ trong giao lưu văn hóa, giao lưu ngôn ngữ, các hoạt động của các hội đoàn liên quan đến thân nhân kiều bào, khuyến học (Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài, Hội khuyến học, Hội đồng hương, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam...); huy động sự tham gia của các địa phương, tổ chức các hoạt động tôn vinh tiếng Việt luân phiên tại các địa phương; tạo điều kiện để các địa phương đưa các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật truyền

thống đặc sắc của địa phương gắn với sử dụng và làm phong phú tiếng Việt nhằm giới thiệu, quảng bá đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Lồng ghép các nội dung về tôn vinh tiếng Việt, khuyến khích sử dụng tiếng Việt trong việc ban hành, triển khai các hoạt động của các địa phương nhằm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; các hoạt động ngoại giao văn hóa, thể thao; các hoạt động hợp tác, thu hút về khoa học, công nghệ... trong nước và tại các nước trên thế giới.

Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện: Hằng năm tổ chức Ngày Tôn vinh tiếng Việt 08/9 nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài về tiếng Việt, tôn vinh vẻ đẹp, giá trị của tiếng Việt trong cộng đồng, tổng hợp, đánh giá về tình hình, nhu cầu sử dụng tiếng Việt, khuyến khích kiều bào tìm hiểu về ngôn ngữ, văn hóa Việt Nam (Tổ chức Hội nghị kỷ niệm Ngày Tôn vinh tiếng Việt hằng năm, hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, kết nối với các điểm cầu Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài với sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức giáo dục trong nước, Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài, Hội khuyến học, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam...); Định kỳ tổ chức cuộc thi tìm kiếm và phong tặng danh hiệu “Đại sứ tiếng Việt ở nước ngoài” thông qua các hoạt động vì cộng đồng, được cộng đồng thừa nhận, có sức ảnh hưởng như: tổ chức hệ thống giáo trình dạy tiếng Việt có uy tín, được nhiều kiều bào tin dùng; có sáng kiến xây dựng tủ sách/

hệ thống tư liệu học tiếng Việt cho các em thiếu nhi người Việt Nam ở nước ngoài; có dự án - mô hình lớp học tiếng Việt hỗ trợ miễn phí cho thanh thiếu niên kiều bào; từng đạt giải thưởng về tiếng Việt ở cấp độ quốc gia thông qua các kỳ thi liên quan đến tài năng tiếng Việt; các cuộc thi liên quan đến tiếng Việt (sáng tác thơ, bài hát, hùng biện, kể chuyện...). Đại sứ tiếng Việt ở nước ngoài có nhiệm vụ lên kế hoạch bài bản, hệ thống thực hiện quảng bá tiếng Việt thông qua các hoạt động công chúng, truyền thông, báo chí, nghệ thuật... hướng đến cộng đồng. Tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật “Tiếng Việt thân thương” tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài, có sự tham gia của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, biểu diễn nghệ thuật ở trong nước và tại các nước có đông cộng đồng người Việt Nam; kết hợp cùng các nghệ sĩ Việt Nam ở nước ngoài thực hiện những sản phẩm nghệ thuật quảng bá tiếng Việt trong cộng đồng. Các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phối hợp với chính quyền và các đại sứ quán ở nước sở tại tổ chức các hoạt động quảng bá ngôn ngữ các nước, lồng ghép Chương trình Ngày Tôn vinh tiếng Việt với các hoạt động đối ngoại tại địa bàn. Tổ chức các buổi tọa đàm tìm kiếm các mô hình dạy và học tiếng Việt cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (đặc biệt là các mô hình giảng dạy, giao lưu trực tuyến với sự tham gia của các giáo viên, sinh viên, thanh niên và thân nhân kiều bào trong nước cũng như các hoạt động ngoại

khóa tiếng Việt, trại hè cho con em kiều bào). Nhân dịp Ngày Tôn vinh tiếng Việt hằng năm, Bộ Ngoại giao phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan (Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam ...), các địa phương tổ chức chương trình “Tri ân” ghi nhận, động viên các cá nhân, gia đình, tổ chức, hội đoàn có đóng góp tích cực trong phong trào giữ gìn và lan tỏa tiếng Việt trong cộng đồng. Đồng thời tri ân và ghi nhận những đóng góp của các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, giáo viên, thanh niên và thân nhân kiều bào trong nước có sáng kiến, đóng góp cho hoạt động phát triển, duy trì tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Chính thức ra mắt Cổng thông tin phục vụ Kênh đào tạo trực tuyến tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài do Đại học Quốc gia Hà Nội chủ trì và điều phối. Đẩy mạnh công tác thông tin, quảng bá trong và ngoài nước hưởng ứng Ngày Tôn vinh tiếng Việt...

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Kết quả Hội nghị bộ trưởng ngoại giao ASEAN lần thứ 55 (AMM-55)

Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 55 (AMM-55) và các hội nghị liên quan, trong các khuôn khổ ASEAN, ASEAN+1, ASEAN+3, Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS) và Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) đã diễn ra tại Thủ đô Phnom



Thủ tướng Campuchia Hun Sen và các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN dự phiên khai mạc AMM-55

Penh, Campuchia. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn dẫn đầu Đoàn Việt Nam tham dự Hội nghị.

Các hội nghị lần này mang nhiều ý nghĩa quan trọng. Đây là lần đầu tiên Hội nghị AMM được tổ chức trực tiếp sau hơn 2 năm gián đoạn do dịch bệnh Covid-19. Hội nghị AMM là một trong những hoạt động quan trọng nhất của ASEAN trong năm, hội tụ đông đủ nhất Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN và các đối tác cả trong và ngoài khu vực. Điều này phản ánh mong muốn của các nước sớm nối lại trao đổi, hợp tác với khu vực, cho thấy vai trò của ASEAN tiếp tục được các nước ủng hộ và coi trọng.

Trải qua 19 phiên họp liên tục trong hơn 03 ngày, với sự tham gia của ngoại trưởng và đại diện đến từ 38 quốc gia, các hội nghị lần này là dịp để các nước đánh giá lại toàn bộ tiến trình hợp tác của ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác trong năm qua, để từ đó đề ra định hướng trong

thời gian tới. Nội dung được trao đổi tại các hội nghị tập trung vào các vấn đề: hợp tác ứng phó dịch bệnh, nâng cao năng lực y tế; thúc đẩy phục hồi, thương mại, đầu tư, ổn định chuỗi cung ứng, hợp tác tiểu vùng, kết nối; phối hợp ứng phó với biến đổi khí hậu, khoảng cách phát triển, môi trường, an ninh năng lượng và lương thực... Cùng với đó, trên tinh thần đối thoại thẳng thắn và thực chất, ASEAN và các đối tác đã trao đổi sâu rộng về nhiều vấn đề cùng quan tâm ở khu vực và thế giới như: Biển Đông, Myanmar, Triều Tiên, Ukraine và Eo biển Đài Loan... Qua đó, khẳng định vai trò và giá trị chiến lược của các cơ chế do ASEAN dẫn dắt trong thúc đẩy đối thoại và hợp tác, tạo diễn đàn để các nước trao đổi quan điểm của nhau, góp phần nâng cao hiểu biết, thu hẹp khác biệt và thúc đẩy lòng tin.

Kết thúc Hội nghị, Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN đã thông qua Thông cáo chung AMM-55 phản ánh

các nội dung thảo luận, thể hiện sự đoàn kết, thống nhất và trách nhiệm của ASEAN, đúng như tinh thần chủ đề của năm Chủ tịch 2022 “ASEAN Hành động - Cùng ứng phó các thách thức chung”. Đồng thời, ASEAN và các đối tác cũng đã thông qua nhiều văn kiện hợp tác quan trọng, làm cơ sở tiếp tục thúc đẩy và làm sâu sắc quan hệ trong thời gian tới.

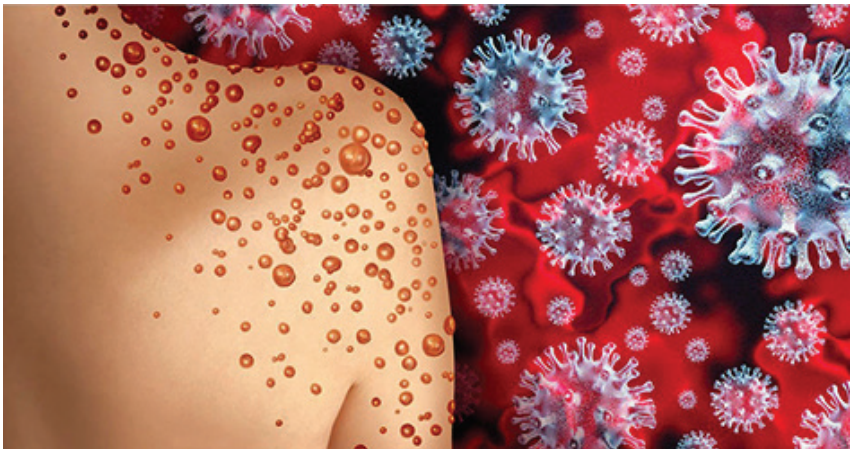
Tại tất cả các hội nghị, Đoàn Việt Nam tiếp tục có nhiều đóng góp quan trọng vào thành công chung của các hội nghị. Trao đổi các vấn đề quốc tế, khu vực thời gian gần đây, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn nhấn mạnh tầm quan trọng của xây dựng lòng tin, kêu gọi kiểm chế, giải quyết tranh chấp, bất đồng bằng các biện pháp hòa bình, tuân thủ luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC); đồng thời tái khẳng định lập trường nguyên tắc của ASEAN về Biển Đông, kêu gọi xây dựng Biển Đông thành vùng biển của hòa bình và ổn định, tiếp tục thực hiện nghiêm túc Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982). Trao đổi về hợp tác trong ASEAN và với các đối tác, Đoàn Việt Nam đã có nhiều đóng góp cụ thể, đề xuất các sáng kiến liên quan đến tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, định hướng

phát triển cho ASEAN sau năm 2025, thúc đẩy phục hồi, phát triển tiểu vùng, cũng như ứng phó với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Trước và trong các Hội nghị, Đoàn Việt Nam đã tham gia tích cực, đóng góp cân bằng, hài hòa vào nội dung các văn kiện, dung hòa khác biệt giữa các nước, bảo đảm đoàn kết, thống nhất của ASEAN. Điều này thể hiện sự tiếp nối các cam kết và trách nhiệm của Việt Nam đối với khu vực và với công việc chung của ASEAN. Các ý kiến của Việt Nam nhận được sự ủng hộ của các nước và được phản ánh trong văn kiện của các hội nghị.

2. Một số tình hình thế giới gần đây

2.1. Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) ban bố tình trạng y tế khẩn cấp toàn cầu: Ngày 23/7/2022, WHO quyết định ban bố tình trạng y tế khẩn cấp toàn cầu vì làn sóng bùng phát các ca mắc đậu mùa khỉ tại nhiều nơi trên thế giới. Đây là mức cảnh báo cao nhất của WHO liên quan tới sự bùng phát của bệnh đậu mùa khỉ.



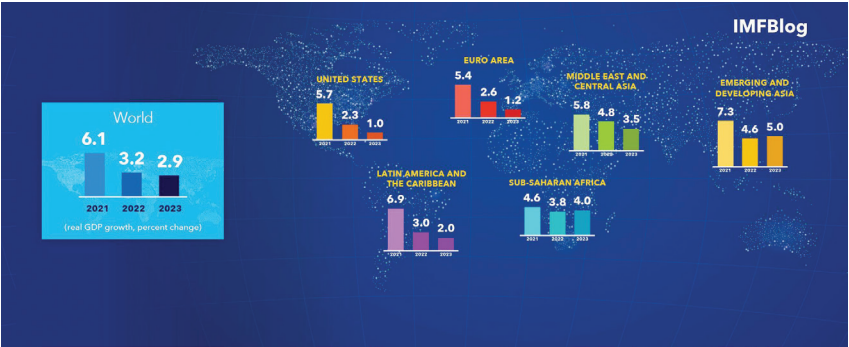
Bệnh đậu mùa khỉ thường xuất hiện ở các quốc gia Tây Phi, Trung Phi

Tổng giám đốc WHO, Tedros Adhanom Ghebreyesus nhận định, mối đe dọa của bệnh đậu mùa khỉ hiện ở mức độ vừa phải trên toàn cầu, ngoại trừ ở châu Âu là mức cao. WHO cho biết, gần một nửa trong số những nước phát hiện bệnh đậu mùa khỉ vào thời điểm hiện nay đã đảm bảo khả năng tiếp cận vaccine ngừa căn bệnh này.

2.2. Một số dự báo về tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022, 2023: Ngày 26/7/2022, trong báo cáo cập nhật “Triển vọng kinh tế thế

biết, GDP toàn cầu giảm trong quý II/2022 do suy giảm kinh tế ở Trung Quốc và Nga. Về tăng trưởng của năm 2023, IMF cũng hạ dự báo GDP toàn cầu năm 2023 từ mức 3,6% đưa ra hồi tháng 4/2022 xuống còn 2,9% do tác động của chính sách tiền tệ bị thắt chặt.

Trong đó, mức tăng trưởng kinh tế của một số nền kinh tế lớn cũng được IMF dự báo giảm: Kinh tế Mỹ sẽ ghi nhận mức tăng trưởng 2,3% trong năm 2022 và 1% năm 2023. Kể từ tháng 4/2022, IMF



Dự báo của IMF về tăng trưởng của kinh tế thế giới năm 2022 và 2023

giới”, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã hạ dự báo tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu năm 2022 xuống 3,2%, so với mức dự báo 3,6% vào hồi tháng 4/2022. IMF cho

đã 2 lần hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ do nhu cầu giảm ở nền kinh tế lớn nhất thế giới. Kinh tế Trung Quốc năm 2022 giảm còn 3,3% từ mức 4,4% đưa ra hồi tháng 4/2022, do dịch Covid-19 bùng phát dẫn tới nhiều thành phố lớn ở Trung Quốc áp đặt phong tỏa, khiến hoạt động sản xuất và làm tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng thế giới trở nên trầm trọng hơn.

Với Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone), IMF giảm dự báo tăng trưởng năm 2022 từ 2,8% đưa ra hồi tháng 4/2022 xuống 2,6% do lạm phát gia tăng bắt nguồn từ cuộc xung đột ở Ukraine. Trong

khi đó, kinh tế Nga dự báo sẽ giảm khoảng 6% trong năm 2022 do các biện pháp trừng phạt của phương Tây và kinh tế nước này sẽ giảm thêm 3,5% vào năm 2023.

Về lạm phát, IMF dự báo, tỉ lệ lạm phát trong năm 2022 ở các nền kinh tế phát triển sẽ lên tới 6,6%, tăng so với mức dự đoán 5,7% đưa ra hồi tháng 4/2022. Trong khi đó, tỉ lệ lạm phát ở các nền kinh tế phát triển sẽ tiếp tục tăng trong một thời gian dài hơn so với dự đoán trước đây. Còn tỉ lệ lạm phát ở các thị trường mới nổi và các nước đang phát triển hiện dự báo sẽ lên tới 9,5% năm 2022, tăng so với mức dự báo 8,7% IMF đưa ra hồi tháng 4/2022. IMF cũng cảnh báo những rủi ro do lạm phát leo thang và cuộc xung đột ở Ukraine đang trở thành hiện thực, điều này có thể đẩy nền kinh tế thế giới tới bờ vực suy thoái.

2.3. Chuyến thăm Iran của Tổng thống Nga Vladimir Putin: Ngày 19/7/2022, Tổng thống Nga V. Putin đã đến Thủ

đô Tehran của Iran. Đây là chuyến công du đầu tiên của Tổng thống Putin kể từ khi Nga phát động chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraine vào ngày 24/02/2022 và cũng là chuyến thăm Iran lần thứ 5 của Tổng thống Putin kể từ năm 2000. Trong chuyến thăm, lãnh đạo cấp cao hai nước đã trao đổi về vấn đề hợp tác song phương và các vấn đề quốc tế. Nga và Iran đang có tiềm năng hợp tác to lớn, từ thương mại đến hàng lang vận tải Bắc - Nam nối Biển Baltic đến các cảng của Iran ở Biển Arab. Đáng chú ý, trong khuôn khổ chuyến thăm, Công ty Dầu khí Quốc gia Iran (NIOC) và Tập đoàn năng lượng Gazprom của Nga đã ký thỏa thuận lịch sử 40 tỷ USD đầu tư vào các dự án dầu và khí đốt. Theo một số nhà bình luận quốc tế, chuyến thăm Iran của Tổng thống Putin lần này nhằm tạo đối trọng với chuyến thăm của Tổng thống Mỹ Joe Biden tới Israel và Saudi Arabia. Cả hai quốc gia đều đang chịu các lệnh trừng phạt của EU và

Mỹ, vì vậy sự hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực năng lượng sẽ giúp giảm các hạn chế và gia tăng việc bán tài nguyên, không loại trừ việc châu Âu sẽ buộc phải sử dụng phương án “vùng xám” để mua nguyên liệu thô của Nga và Iran. Bên cạnh đó, Iran hiện là thị trường mở duy nhất cho vũ khí của Nga và nước này cũng có kế hoạch giảm đô la hóa nền kinh tế và từng bước chuyển sang sử dụng hệ thống tài chính của Nga - SPFS.

2.4. Thỏa thuận xuất khẩu ngũ cốc giữa Nga - Ukraine và phản ứng của cộng đồng quốc tế: Ngày 22/7/2022, Nga và Ukraine đã ký thỏa thuận về việc nối lại hoạt động xuất khẩu ngũ cốc cho các thị trường quốc tế qua Biển Đen nhằm giúp xoa dịu cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu. Theo thỏa thuận, các tàu chở ngũ cốc của Ukraine có thể ra vào 3 cảng ở thành phố Odessa trên Biển Đen.

Phát biểu sau khi chứng kiến lễ ký kết, Tổng thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres cho biết, thỏa thuận trên là động thái tích cực chưa từng có giữa Nga và Ukraine từ khi Nga tiến hành chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine. Đại diện cấp cao phụ trách an ninh và đối ngoại của Liên minh châu Âu (EU) hoan nghênh thỏa thuận, cho rằng đây là một bước đi đúng hướng, đồng thời kêu gọi các bên lập tức thực thi thỏa thuận. Nhiều nước hy vọng việc thực thi thỏa thuận không chỉ giúp bình ổn thị trường lương thực thế giới mà còn giúp mở ra triển vọng hòa bình cho cuộc xung đột tại Ukraine



Tổng thống Iran Ebrahim Raisi đón Tổng thống Nga Vladimir Putin tại thủ đô Tehran ngày 19/7



Thu hoạch lúa mì trên cánh đồng ở Izmail, vùng Odessa, Ukraine

hiện nay.

Nga và Ukraine là hai trong số những nước sản xuất ngũ cốc hàng đầu thế giới. Cùng với những tác động tiêu cực do đại dịch Covid-19, cuộc xung đột tại Ukraine và các lệnh trừng phạt của Mỹ và phương Tây nhằm vào Nga đang làm gián đoạn nghiêm trọng nguồn cung ngũ cốc, đẩy giá lương thực toàn cầu lên cao và khiến hàng triệu người ở những quốc gia nghèo nhất rơi vào cảnh đói ăn. Việc giải phóng các kho dự trữ ngũ cốc sẽ giúp khắc phục tình trạng mất an ninh lương thực toàn cầu.

3. Một số điều chỉnh trong chính sách tiền tệ của khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu EURO

Ngày 21/7/2022, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã tăng lãi suất thêm 0,5%, đánh dấu lần đầu tiên trong 11 năm qua Ngân hàng này tăng lãi suất nhằm đối phó với tình trạng gia tăng lạm phát

tại Khu vực đồng tiền chung châu Âu.

Quyết định tăng lãi suất của ECB hoàn toàn trùng khớp với nhiều dự báo được đưa ra trước đó. Nhiều ngân hàng và các tổ chức tài chính uy tín tiếp tục dự báo ECB sẽ còn có các đợt điều chỉnh lãi suất tiếp theo để có thể đưa tỉ giá đồng Euro so với USD về mức trung lập vừa phải. Việc đồng Euro trượt giá xuống bằng USD (có lúc thấp hơn) đang thể hiện tình

trạng kinh tế yếu kém ở châu Âu. Ngày 13/7/2022, đồng Euro giảm mạnh, với 1 EUR đổi 0,9981 USD - mức yếu nhất kể từ năm 2002. Đến sáng 20/7/2022, đồng Euro đã có sự điều chỉnh lên 1,02 so với USD.

Khu vực đồng tiền chung châu Âu trở thành khu vực dễ bị tổn thương do sự phụ thuộc lớn vào dầu và khí đốt của Nga. Tác động từ cuộc xung đột tại Ukraine đã khiến EU phải kêu gọi các quốc gia thành viên bắt đầu phân bổ nguồn cung, tiết kiệm năng lượng trong bối cảnh lo ngại Nga sẽ ngừng cung cấp khí đốt trong năm 2022, khiến giá tiếp tục tăng cao. Việc đồng Euro mất giá gây rất nhiều ảnh hưởng cho thị trường châu Âu cũng như người dân. Trong bối cảnh, chi phí nhập khẩu hàng hóa vào châu Âu tăng mạnh, lạm phát vốn đã tăng cao, hàng xuất khẩu từ châu Âu lại mất giá khiến tình trạng “mấp mé” bên bờ một cuộc khủng hoảng kinh tế là rất lớn. Một nguyên nhân chính khiến đồng Euro mất giá so với USD là chính sách lãi suất của ECB và Cục



Biểu tượng của khối đồng tiền chung euro

Dự trữ Liên bang Mỹ (FED).

Tuy nhiên, một số thành viên của ECB cho rằng, việc lãi suất tăng cao nhanh sẽ ảnh hưởng lớn đến thị trường và danh tiếng của ECB. Mặt khác, nếu cuộc khủng hoảng năng lượng tiếp tục xảy ra thì đồng Euro có thể sẽ giảm mạnh trong thời gian tới. ECB sẽ phải đối phó với lạm phát và tăng lãi suất nhưng điều này đồng nghĩa với việc mức nợ trên khắp khu vực sẽ trở nên quá cao đối với một số quốc gia thành viên. Điển hình như tại Hy Lạp, nợ công đã vượt 190% GDP, trong khi con số đó tại Italy - nền kinh tế lớn thứ 3 trong khu vực đồng tiền chung châu Âu - là khoảng 150%. Kịch bản xấu nhất là có thể dẫn tới tình trạng vỡ nợ tại một số quốc gia thành viên. Để đối phó với tình hình trên, ECB cũng đã có các động thái giảm nhiệt căng thẳng bằng cách thu mua một lượng lớn trái phiếu từ các quốc gia thành viên có nền kinh tế yếu hơn, chủ yếu là các quốc gia ở khu vực Nam Âu, với giá trị khoảng 5.000 tỷ USD. Hiệu quả của việc này đã khiến lợi suất trái phiếu duy trì ở mức thấp và ngăn không để diễn ra sự chênh lệch quá lớn giữa lợi suất của các nước.

Theo các nhà phân tích, các khó khăn và nguy cơ hiện hữu tại Khu vực đồng tiền chung châu Âu cho thấy rất khó để thu hẹp khoảng cách giữa các nước ở khu vực Bắc và Nam Âu, cũng như khả năng về một cuộc khủng hoảng nợ trong tương lai. Chủ tịch ECB Christine Lagarde Fowler nhận định “ECB đang ở một tình thế khó khăn hơn so với FED. Kết quả là, các nhà đầu tư ít có

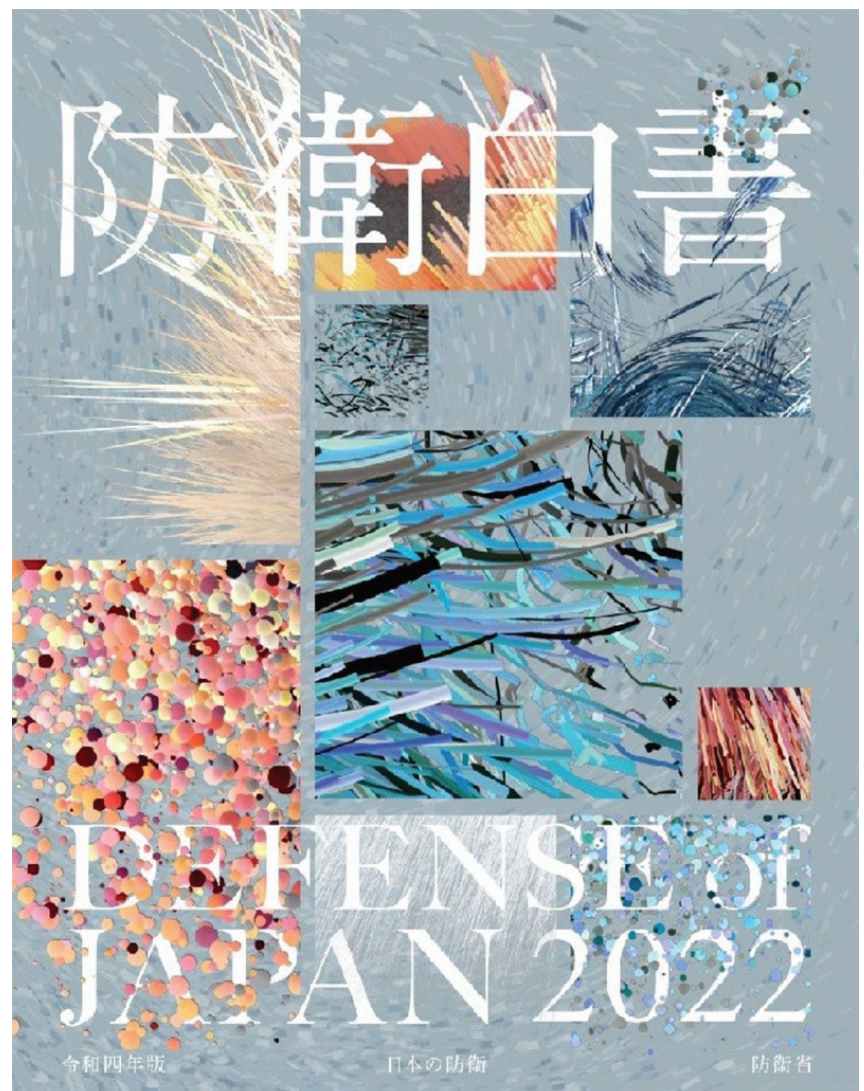
niềm tin hơn vào kế hoạch của ECB”, cho rằng điều này đã biểu hiện rõ ràng khi đồng Euro giảm xuống mức thấp nhất so với đồng USD trong 20 năm.

4. Những nội dung chính trong Sách trắng Quốc phòng của Nhật Bản

Ngày 22/7/2022, Nhật Bản đã công bố Sách Trắng Quốc phòng năm 2022. Đây là Sách Trắng Quốc phòng đầu tiên dưới thời chính phủ của Thủ tướng Kishida Fumio. Sách Trắng được đưa ra trong bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp về an ninh.

Trong bối cảnh cán cân

quyền lực toàn cầu đang thay đổi, cạnh tranh chiến lược giữa các nước gia tăng trên các lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, quân sự đến nhiều lĩnh vực khác. Trong đó, nổi bật là việc Hoa Kỳ và các nước đồng minh (trong đó có Nhật Bản) gia tăng các biện pháp trừng phạt nhằm vào Nga và cuộc xung đột tại Ukraine chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc cũng đang trở nên gay gắt hơn. Trung Quốc đang tăng cường sức mạnh quân sự một cách toàn diện. Trong Sách Trắng, Nhật Bản nhận định, sự cạnh tranh chiến



Trang bìa Sách trắng Quốc phòng năm 2022 của Nhật Bản

lược kể trên đang diễn ra ngày càng phức tạp trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động, được tiến hành thông qua nhiều phương thức và công cụ. Trong đó, có mạng xã hội và “chiến tranh” kết hợp giữa các biện pháp quân sự và phi quân sự.

Trong nước, các cuộc thăm dò dư luận cho thấy người dân Nhật Bản có chung mối quan ngại với chính phủ về môi trường an ninh của nước này đang xấu đi cũng như ủng hộ việc tăng chi tiêu quốc phòng. Chính phủ Nhật Bản đưa ra các cam kết về đảm bảo mức “tăng bền vững” ngân sách quốc phòng. Vừa qua, các quan chức Nhật Bản đã khuyến nghị chính phủ nước này tăng gấp đôi ngân sách quốc phòng thường niên lên mức 10.000 tỷ Yên (74 tỷ USD), đồng thời kêu gọi tăng chi tiêu trong lĩnh vực không gian vũ trụ và an ninh mạng. Mức đề xuất là 2% GDP trở lên (ngân sách quốc phòng hàng năm của nước này vào khoảng 1% GDP, tương đương khoảng 5.000 tỷ Yên).

Sách Trắng Quốc phòng năm 2022 của Nhật Bản bao gồm 4 phần. Trong đó, phần 1 đề cập tới môi trường an ninh xung quanh Nhật Bản; phần 2 nói về chính sách an ninh và quốc phòng của nước này; phần 3 mô tả về ba trụ cột quốc phòng và phần cuối đề cập tới các thành phần cốt lõi hình thành nên năng lực quốc phòng của Nhật Bản. Bên cạnh đó, Sách Trắng còn có 4 chuyên đề đặc biệt, tập trung vào các chủ đề “các vấn đề an ninh hiện nay”, “khả năng răn đe thúc đẩy hòa bình”, “các nỗ lực trong các chiến trường và

lĩnh vực mới” và “kiến tạo môi trường an ninh mong muốn”. Đáng chú ý, Nhật Bản đã bổ sung thêm 1 chương đề cập riêng tới xung đột quân sự Nga - Ukraine, 1 chương về việc tăng cường các hoạt động y tế và các đoạn riêng biệt liên quan tới cơ sở trí tuệ và an ninh kinh tế. Đây là những điểm khác biệt với Sách Trắng trước đây và cho thấy sự bám sát với diễn biến tình hình thế giới.

Trong Sách Trắng Quốc phòng năm 2022, Nhật Bản đưa ra cảnh báo về các mối đe dọa leo thang đối với an ninh quốc gia, bao gồm hậu quả từ cuộc xung đột Nga - Ukraine và chuỗi cung ứng công nghệ dễ chịu tổn hại. Sách Trắng xác định Trung Quốc, Nga và Triều Tiên là những mối đe dọa chính với an ninh của Nhật Bản. Đáng chú ý, Nhật Bản nhấn mạnh đến yếu tố công nghệ trong lĩnh vực quốc phòng. Theo Sách Trắng, những tiến bộ công nghệ đã làm thay đổi về cơ bản bản chất của an ninh. Các nước tập trung vào việc phát triển và sử dụng cái gọi là “các công nghệ thay đổi cuộc chơi”, đó là các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ siêu âm, đồng thời đã nhận ra tầm quan trọng của an ninh kinh tế cũng như ngăn chặn sự thất thoát của các công nghệ tiên tiến đó.

Bên cạnh đó, Sách Trắng cho rằng, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, trong đó có Nhật Bản, đang bị tác động mạnh bởi các thay đổi về cán cân quyền lực toàn cầu và đang đối mặt với nhiều thách thức an ninh. Trong bối cảnh đó, Sách Trắng khẳng

định “Nhật Bản sẽ bảo đảm hòa bình và an ninh bằng cách tăng cường liên minh Nhật - Mỹ cũng như năng lực phòng thủ riêng của mình và bằng cách phát triển thể trận phòng thủ liền mạch”. Bên cạnh đó, “trên cơ sở Hiến pháp, Nhật Bản đang xây dựng một cách có hiệu quả lực lượng phòng vệ thống nhất, hiệu quả cao theo các nguyên tắc cơ bản là duy trì chính sách định hướng phòng thủ và không trở thành một cường quốc có thể tạo ra mối đe dọa cho các nước khác, trong lúc vẫn duy trì một cách chắc chắn Thỏa thuận an ninh Nhật - Mỹ, tuân thủ nguyên tắc dân sự kiểm soát lực lượng vũ trang và tuân thủ 3 nguyên tắc phi hạt nhân”.

Theo truyền thông quốc tế, Sách Trắng Quốc phòng năm 2022 của Nhật Bản sẽ tạo tiền đề quan trọng để Chính phủ Nhật Bản gia tăng tiềm lực quân sự quốc phòng với việc dự kiến kêu gọi mua các tên lửa tấn công tầm xa hơn, tăng cường năng lực không gian và không gian mạng, cũng như kiểm soát chặt chẽ hơn vấn đề tiếp cận công nghệ.

Ngay sau khi Sách Trắng của Nhật Bản được công bố, Trung Quốc đã lên tiếng phản đối, cho rằng “Sách Trắng Quốc phòng mới của Nhật Bản đã ảnh hưởng đến chính sách quốc phòng, sự phát triển kinh tế thị trường và các hoạt động trên biển hợp pháp của Trung Quốc”. Trung Quốc cho rằng, Nhật Bản đã “phóng đại cái gọi là mối đe dọa Trung Quốc” và can thiệp vào vấn đề nội bộ của Trung Quốc liên quan đến Đài Loan...

5. Thông điệp đằng sau chuyến thăm châu Phi của Ngoại trưởng Mỹ A.Blinken

Ngoại trưởng Mỹ Antony Blinken vừa thực hiện chuyến công du tới 03 nước châu Phi, gồm: Nam Phi, Cộng hòa dân chủ (CHDC) Congo và Rwanda từ ngày 08 - 11/8/2022. Chuyến thăm thứ hai đến châu Phi của ông Blinken kể từ khi nhậm chức không chỉ gửi thông điệp về mối quan hệ đối tác với châu Phi mà còn được coi là nỗ lực gia tăng ảnh hưởng tại châu lục này của Mỹ.

- Thúc đẩy quan hệ:

Tháng 11 năm 2021, Ngoại trưởng Mỹ Blinken đã đến thăm 03 nước châu Phi là Nigeria, Senegal và Kenya. Trong chuyến thăm châu Phi lần thứ hai này, Ngoại trưởng Blinken nhấn mạnh Mỹ đang tìm kiếm mối quan hệ đối tác thực chất với châu Phi, thay vì cạnh tranh sức ảnh hưởng với những cường quốc khác tại châu lục này. Ông Blinken khẳng định Mỹ mong muốn quan hệ đối tác mạnh mẽ và thực chất hơn với châu Phi, thay vì mối quan hệ mất cân bằng và mang tính

trao đổi. Ông nhấn mạnh Mỹ không coi châu Phi là “sân chơi mới nhất trong cuộc đua giữa các cường quốc”. Với 03 quốc gia Nam Phi, CHDC Congo và Rwanda, Mỹ mong muốn có sự hợp tác sâu rộng hơn trong các vấn đề có nhiều tiềm năng phát triển như an ninh lương thực, năng lượng, biến đổi khí hậu...

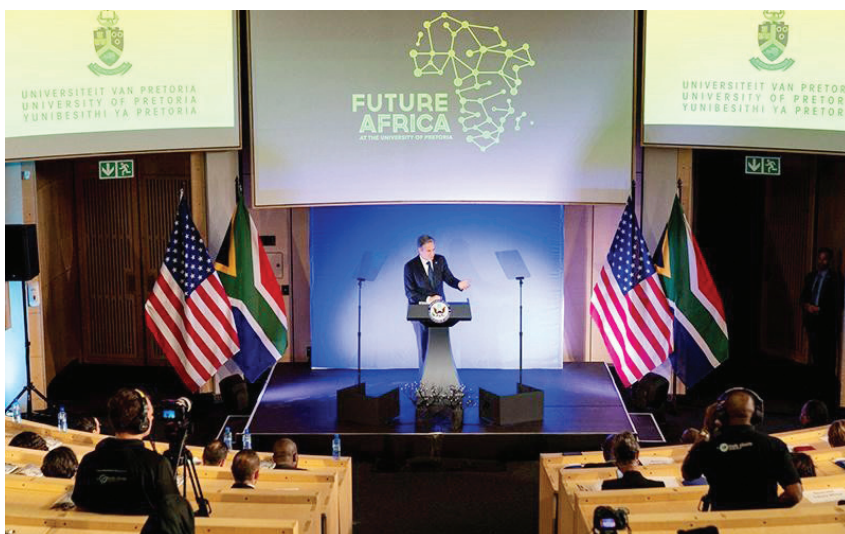
Tại cuộc gặp Bộ trưởng Hợp tác và Quan hệ quốc tế Nam Phi (DIRCO) Naledi Pandor trong chặng dừng chân đầu tiên tới châu Phi, Nam Phi đánh giá cao quan hệ đối tác với Mỹ, khẳng định Mỹ là một trong những đối tác quan trọng nhất của đất nước cực Nam châu Phi này. Bà Pandor đánh giá cao cam kết mà Mỹ đã thể hiện trong việc mở rộng quan hệ song phương giữa hai nước. Theo bà, mối quan hệ này vẫn luôn bền chặt và tạo nền tảng vững chắc cho việc thúc đẩy hợp tác nhân dân giữa hai nước, bao gồm cả trong các lĩnh vực giao lưu giáo dục, văn hóa và du lịch. Bà Pandor bày tỏ sự cảm kích của Chính phủ Nam Phi trước “sự hỗ trợ to lớn” của các công ty Mỹ đối với các

chương trình kêu gọi đầu tư của Tổng thống Cyril Ramaphosa. Bà cho biết điều này thể hiện niềm tin rằng Mỹ vẫn coi trọng tương lai của Nam Phi “và đề xuất giá trị mà chúng tôi đưa ra như một điểm đến đầu tư và đối tác thương mại chính, bất chấp tác động của đại dịch Covid-19”.

Trong chuyến thăm CHDC Congo, Ngoại trưởng Mỹ Blinken hội kiến với Tổng thống Felix Tshisekedi và Ngoại trưởng Christophe Lutundula thảo luận về các cuộc bầu cử công bằng, môi trường, chống tham nhũng và “đảm bảo chuỗi cung ứng các khoáng sản quan trọng”, đồng thời thảo luận về căng thẳng giữa CHDC Congo và nước láng giềng Rwanda, quốc gia bị cáo buộc hỗ trợ lực lượng phiến quân Phong trào 23 tháng 3 (M23), cho dù Kigali đã nhiều lần phủ nhận. Ngoại trưởng Blinken phát biểu rằng, Mỹ quan ngại đối với “các báo cáo đáng tin cậy” về việc Rwandan hậu thuẫn cho M23 - và cam kết rằng Mỹ sẽ không “nhắm mắt làm ngơ”. Mỹ cũng cam kết ủng hộ đối với quốc gia rộng lớn thứ 2 châu Phi ở cận Sahara trong nỗ lực chấm dứt xung đột kéo dài hàng thập kỷ.

Rời CHDC Congo, Ngoại trưởng Mỹ đến thăm Rwanda, chặng dừng chân cuối cùng của chuyến công du châu Phi. Tại đây, Ngoại trưởng Mỹ Blinken hội đàm với Tổng thống nước chủ nhà Paul Kagame những nỗ lực nhằm giảm căng thẳng giữa Rwanda và CHDC Congo cũng như các vấn đề khác trong quan hệ giữa Mỹ và Rwanda.

Thông điệp về mối quan hệ đối tác thực chất với châu



Ngoại trưởng Mỹ Antony Blinken

Phi còn được thể hiện khi ngay tại thời điểm chuyến thăm của Ngoại trưởng Blinken đang diễn ra, Nhà Trắng đã công bố chiến lược mới đối với Lục địa đen. Theo đó, Mỹ cam kết hỗ trợ châu Phi trong một loạt vấn đề từ biến đổi khí hậu, phục hồi sau đại dịch Covid-19 đến mất an ninh lương thực, đồng thời hướng đến việc tăng cường nỗ lực chống khủng bố thông qua cách tiếp cận phi quân sự. Theo văn kiện về chiến lược này, bên cạnh việc tăng cường thương mại và tạo thêm việc làm, việc hỗ trợ ngành y tế và kinh tế phục hồi sau đại dịch là điều kiện tiên quyết để giành được lòng tin của châu Phi. Tổng thống Mỹ Biden thậm chí còn thông báo đang lên kế hoạch tổ chức hội nghị thượng đỉnh cho các nhà lãnh đạo châu Phi tại Mỹ từ ngày 13 - 15/12/2022 để “thể hiện cam kết của Mỹ đối với châu Phi”.

- Gia tăng ảnh hưởng:

Mặc dù trong chuyến thăm này Ngoại trưởng Blinken khẳng định Mỹ không coi châu Phi là “sân chơi mới nhất trong cuộc đua giữa các cường quốc”, song giới phân tích nhận định động thái này là nhằm đối trọng với tầm ảnh hưởng của Nga và Trung Quốc trong khu vực.

Trên thực tế, quan hệ thương mại Trung Quốc - châu Phi ngày càng gia tăng. Trung Quốc hiện là nhà đầu tư lớn nhất tại châu Phi. Còn với Nga, nhiều nước châu Phi đứng vị trí trung lập về cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine. Điều này khiến Mỹ cho rằng, Nga sử dụng các mối quan hệ an ninh và kinh tế, cũng như thông tin

sai lệch, để giảm bớt sự phản đối của các nước châu Phi đối với chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga ở Ukraine.

Trong bối cảnh địa chính trị đang thay đổi và căng thẳng gia tăng giữa Mỹ, Trung Quốc và Nga, chuyến thăm là cơ hội để người đứng đầu ngành ngoại giao Mỹ thuyết phục các nước châu Phi, đặc biệt là Nam Phi thay đổi lập trường với Nga trong chiến dịch quân sự đặc biệt ở Ukraine. Trước đó, hồi cuối tháng 7, Bộ trưởng Ngoại giao Nga Sergei Lavrov đã tiến hành chuyến thăm châu Phi.

Với việc liên tiếp được các nhà lãnh đạo, quan chức hàng đầu của các cường quốc đến thăm, châu Phi đang chứng minh được tầm quan trọng của châu lục này trong cán cân quyền lực toàn cầu cũng như trong sự cạnh tranh giữa các cường quốc.

Bộ Ngoại giao Mỹ gọi các quốc gia châu Phi “là những người chơi địa chiến lược và những đối tác quan trọng trong các vấn đề cấp bách nhất của thời đại, từ thúc đẩy một hệ thống quốc tế cởi mở và ổn định, giải quyết những tác động của biến đổi khí hậu, mất an ninh lương thực và đại dịch toàn cầu đến định hình tương lai công nghệ và kinh tế”. Và chuyến công du châu Phi lần thứ hai của Ngoại trưởng Mỹ Blinken càng khẳng định ý nghĩa địa chính trị đó.

VĂN BẢN MỚI

1. Nghị quyết số 87/NQ-CP, ngày 18/7/2022 về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến xếp loại đối với

các doanh nghiệp nhà nước tham gia đóng góp, ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19

Các doanh nghiệp nhà nước tham gia đóng góp vào Quỹ vắc-xin phòng Covid-19 và ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19 được loại trừ các khoản đã đóng góp, ủng hộ công tác phòng, chống dịch khi tính toán các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP, ngày 06/10/2015 về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Đối tượng áp dụng là các doanh nghiệp nhà nước thuộc đối tượng thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 2, Nghị định số 87/2015/NĐ-CP, ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Phạm vi được xem xét loại trừ gồm các khoản chi, đóng góp cho công tác phòng, chống dịch có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Nghị định số 44/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19; các khoản giảm

doanh thu do miễn/giảm giá, phí dịch vụ nhằm hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp trong thời gian dịch bệnh theo chủ trương chung của Chính phủ hoặc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký ban hành, áp dụng đối với việc đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp năm 2021 và năm 2022.

2. Nghị định số 50/2022/NĐ-CP ngày 02/8/2022 quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập

Nghị định này quy định việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao trong đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức làm việc trong một số lĩnh vực sự nghiệp đặc thù.

Nghị định này áp dụng đối với viên chức có học hàm giáo sư, phó giáo sư; viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo là Tiến sĩ hoặc chuyên khoa II; giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần; viên chức có chuyên môn, kỹ thuật cao trong một số lĩnh vực sự nghiệp đặc thù theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Nguyên tắc thực hiện việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn là bảo đảm khách quan, công bằng, công khai và đúng quy định; việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức không quá 5 năm (60 tháng), tính từ thời điểm viên chức đủ tuổi nghỉ hưu theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu; trong thời gian thực hiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, viên chức chỉ làm nhiệm vụ



Nhiều doanh nghiệp tham gia đóng góp vào Quỹ Vaccine phòng COVID-19 và ủng hộ công tác phòng, chống dịch COVID-19

chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và không được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo; trong thời gian thực hiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, nếu viên chức có nguyện vọng nghỉ làm việc hoặc đơn vị sự nghiệp không còn nhu cầu thì được giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật.

Viên chức nghỉ hưu ở tuổi cao hơn nếu có đủ các điều kiện sau đây: Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu; có đủ sức khỏe; không đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc thi hành kỷ luật về đảng, chính quyền và có đơn đề nghị được kéo dài thời gian công tác.

Hàng năm, đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ định hướng phát triển, tình hình nhân lực của tổ chức và yêu cầu của vị trí việc làm, thông báo chủ trương, nhu cầu kéo dài thời gian công tác; viên chức đáp ứng các điều kiện quy định, có đơn đề nghị được kéo dài thời gian công tác, gửi cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý

quyết định kéo dài trước thời điểm nghỉ hưu ít nhất 06 tháng; cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý xem xét, đánh giá các điều kiện của viên chức có nguyện vọng được kéo dài thời gian công tác và chủ trương, nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập để xem xét, quyết định việc kéo dài thời gian công tác, thời gian được kéo dài đối với từng trường hợp viên chức; quyết định kéo dài thời gian công tác của viên chức được gửi cho tổ chức, cá nhân có liên quan trước thời điểm nghỉ hưu ít nhất 03 tháng.

Chế độ, chính sách đối với viên chức nghỉ hưu ở tuổi cao hơn: Được xác định là viên chức nằm trong tổng số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao. Được hưởng chế độ lương theo hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ và chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2022.

H.H

Ngày 25/7, Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.


Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 16/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh; cấp ủy, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ, nên du lịch từng bước khẳng định là ngành kinh tế động lực của tỉnh: Tỷ trọng ngành du lịch - dịch vụ trong GRDP toàn tỉnh đến cuối năm 2021 đạt 38,8%. Giai

đoạn 2016 - 2020, tổng thu từ khách du lịch là 52.164 tỷ đồng, chiếm 2% doanh thu từ hoạt động du lịch của cả nước; mức tăng trưởng du khách bình quân là 8,9%/năm; thu hút lao động trực tiếp phục vụ ngành du lịch khoảng 13 ngàn người...

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, tồn tại: Một số chỉ tiêu về lượng khách du lịch, số phòng đạt chuẩn cao cấp, ngày lưu trú bình quân chưa đạt yêu cầu; hạ tầng, dịch vụ, nguồn lực... phục

vụ du lịch Đà Lạt hiện đang thiếu và chưa đồng bộ... Vì vậy, Tỉnh ủy Lâm Đồng tiếp tục ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TU, nhằm phát triển du lịch Lâm Đồng phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành du lịch Việt Nam và vùng Tây Nguyên; đồng thời, phù hợp với chiến lược và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của

PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHẤT LƯỢNG CAO ĐẾN NĂM 2025, Định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

 **BAN BIÊN TẬP**

Bộ Chính trị (khóa XII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Phát triển du lịch Lâm Đồng theo hướng chất lượng cao, xây dựng TP Đà Lạt trở thành đô thị du lịch, thực hiện tốt cơ chế, chính sách về phát triển du lịch; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi cho phát triển du lịch; đồng thời, tạo động lực phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế về du lịch, gắn với bảo tồn các giá trị tự nhiên, môi trường sinh thái và truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế động lực, chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong GRDP của tỉnh; tạo ra những sản phẩm du lịch đặc trưng, chất lượng cao, mang thương hiệu du lịch Đà Lạt - Lâm Đồng, góp phần tạo việc làm, nâng cao sinh kế và chất lượng cuộc sống của người dân, gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở các địa phương, khu vực kém phát triển, thúc đẩy các ngành, các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác cùng phát triển...

Mục tiêu đến năm 2025: Xây dựng, phát triển thành phố Đà Lạt trở thành đô thị du lịch chất lượng cao, hiện đại, đẳng cấp quốc tế; có đặc thù về khí hậu, cảnh quan tự nhiên, văn hóa lịch sử và di sản kiến trúc tâm quốc gia, khu vực và có ý nghĩa quốc tế; Hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác các dự án đã chấp thuận đầu tư tại Khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm. Đầu tư và đưa vào khai thác 02 công trình trọng điểm: Khu du lịch Đankia - Suối Vàng, Khu du lịch hồ Đại Ninh. Hoàn thành quy hoạch, kêu gọi đầu

tư và triển khai đầu tư 02 công trình trọng điểm: Khu du lịch hồ Prenn và Khu du lịch núi Sa Pung và một số dự án du lịch khác thuộc danh mục thu hút đầu tư của tỉnh. Thực hiện quy hoạch một số khu vực có tiềm năng để thu hút phát triển các dự án du lịch chất lượng cao; Xây dựng thí điểm và đưa vào hoạt động 3 - 5 mô hình tham quan, mua sắm, giải trí về đêm tại thành phố Đà Lạt; 2 mô hình tham quan, mua sắm, giải trí về đêm tại thành phố Bảo Lộc. Riêng đối với các huyện còn lại nghiên cứu lựa chọn triển khai thí điểm 01 mô hình tham quan, mua sắm, giải trí về đêm tại địa phương; Tăng tỷ lệ khách du lịch có khả năng chi tiêu cao. Đa dạng hóa thị trường khách du lịch nội địa và quốc tế; Bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của tỉnh gắn kết với các hoạt động du lịch; Ưu tiên phát triển 04 nhóm sản phẩm chủ lực: Du lịch sinh thái gắn với tham quan, văn hóa; du lịch nghỉ dưỡng, giải trí; du lịch thể thao mạo hiểm; du lịch canh nông. Đa dạng hóa các nhóm sản phẩm hỗ trợ: Chăm sóc sức khỏe, du lịch ẩm thực, du lịch tâm linh; Hoàn thiện hệ thống thống kê du lịch; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch tỉnh kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; Xây dựng thương hiệu điểm đến “Lâm Đồng - an toàn, văn minh và thân thiện”...

Đến năm 2030: Lượng khách du lịch qua đăng ký lưu trú tăng bình quân 11 - 12%/năm; trong đó khách quốc tế chiếm 15% tổng lượng khách qua lưu trú. Ngày lưu trú bình quân của du khách đạt từ 2,7

ngày trở lên; Hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác các công trình du lịch trọng điểm: Khu du lịch Đankia - Suối Vàng, Khu du lịch hồ Prenn, Khu du lịch núi Sa Pung và một số dự án du lịch lớn thu hút đầu tư trong giai đoạn 2022 - 2025; Tiếp tục phát triển hệ thống cơ sở lưu trú du lịch cao cấp (đạt chuẩn 3 - 5 sao); phấn đấu đến năm 2030 số phòng đạt chuẩn cao cấp đạt khoảng 15.000 phòng, chiếm trên 35% trong tổng số phòng của hệ thống cơ sở lưu trú du lịch và trên 50% trong tổng số phòng đạt chuẩn 1 - 5 sao trên địa bàn tỉnh; Phát triển và phát huy hiệu quả mô hình hoạt động kinh tế ban đêm, nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh; Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng giao thông, hình thành mạng lưới giao thông liên hoàn, kết nối các khu, điểm du lịch với hệ thống giao thông của tỉnh...

Nghị quyết 18-NQ/TU đề ra 7 nhóm nhiệm vụ giải pháp với 25 nội dung trọng tâm để phát triển du lịch Lâm Đồng - Đà Lạt dựa trên nội lực, sức mạnh tổng hợp các ngành kinh tế và sự tham gia tích cực của người dân; đồng thời, đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, đầu tư, xây dựng, xúc tiến và kinh doanh du lịch với đa dạng loại hình, sản phẩm; chú trọng xây dựng sản phẩm du lịch chất lượng cao, mang tính đặc thù và lợi thế của tỉnh. Ưu tiên quy hoạch và thu hút đầu tư phát triển các dự án du lịch có quy mô lớn; thu hút các nhà đầu tư chiến lược có năng lực, kinh nghiệm và thương hiệu trên thị trường du lịch trong nước và quốc tế.

B.B.T

Ngày 25/7/2022, Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TU về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỒNG BỘ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

 HỒNG VĨNH

Qua hơn 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025 với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, quản lý, điều hành, triển khai đồng bộ của chính quyền các cấp, kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh đạt được những kết quả quan trọng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong Nghị quyết Đại hội

Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Nhận thức của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân và người dân về vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai đạt hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết số 06-NQ/TU đối với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương được nâng lên, chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng được cải thiện; một số công trình trọng điểm của tỉnh đã, đang triển khai cùng với việc tiếp tục triển khai một số công trình mới, từng bước làm thay đổi căn bản kết cấu hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng mạnh các ngành, lĩnh

vực kinh tế - xã hội, nhằm góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Tuy nhiên, việc đầu tư kết cấu hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước chưa tạo được bước chuyển biến đột phá và động lực quan trọng cho sự phát triển; các công trình, dự án đầu tư còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm; phát triển kết cấu hạ tầng một số lĩnh vực chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết, nhất là hạ tầng giao thông kết nối; các địa phương chưa chủ động trong khai thác các nguồn lực phục vụ cho đầu tư kết cấu hạ

tăng. Việc tranh thủ, huy động các nguồn lực bên ngoài để đầu tư kết cấu hạ tầng còn hạn chế, đang là điểm nghẽn của sự phát triển, nhiều lĩnh vực được xem là thế mạnh của tỉnh như: Du lịch, bất động sản nghỉ dưỡng, giáo dục - đào tạo,...vẫn chưa thu hút được nhà đầu tư chiến lược...

Vì vậy, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TU nhằm đổi mới mạnh mẽ về tư duy, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp với quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phải kết hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh và ứng phó với biến đổi khí hậu; Huy động sự vào cuộc quyết liệt, mạnh mẽ cả hệ thống chính trị, lấy nguồn lực công là bước đệm, chất xúc tác quan trọng để tập trung đầu tư cho các công trình, dự án có tác dụng lan tỏa lớn, thật sự cần thiết, cấp bách và các công trình phục vụ an sinh xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn...

Với mục tiêu: Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, bảo đảm cho phát triển nhanh và bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, thu hẹp khoảng cách vùng, miền và nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Ưu tiên nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đối với những lĩnh vực then chốt, có

khả năng tạo đột phá để phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI với mục tiêu “phấn đấu đến năm 2025, Lâm Đồng là tỉnh phát triển khá của cả nước; đến năm 2030, là tỉnh phát triển khá toàn diện của cả nước, tự cân đối được ngân sách và có điều tiết nộp về ngân sách Trung ương; đến năm 2045, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương”.

Để thực hiện thắng lợi quan điểm chỉ đạo và mục tiêu trên, Tỉnh ủy đã đề ra 04 nhiệm vụ, giải pháp:

Một là, tập trung nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; trong đó tập trung: Đầu tư hạ tầng giao thông; Hạ tầng thủy lợi; Hạ tầng đô thị; Hạ tầng du lịch, dịch vụ; Hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; Hạ tầng khu, cụm công nghiệp; Hạ tầng năng lượng điện; Hạ tầng thương mại; Hạ tầng giáo dục - đào tạo; Hạ tầng y tế; Hạ tầng khoa học - công nghệ; Hạ tầng thông tin - truyền thông; Hạ tầng văn hóa - thể thao.

Hai là, nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch: Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch tỉnh đảm bảo tích hợp kịp thời, đầy đủ các quy hoạch ngành, lĩnh vực, nhằm mục tiêu đảm bảo khai thác có hiệu quả các nguồn lực, phát huy tối đa những lợi thế của từng ngành, lĩnh vực và của từng địa phương; Tập trung hoàn thành các đồ án quy hoạch trọng điểm của tỉnh: Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện; đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận;

quy hoạch chung huyện Đức Trọng...

Ba là, thu hút và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả: Tiếp cận, tranh thủ tối đa sự hỗ trợ từ Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương trong việc bố trí vốn cho các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương, đặc biệt là các công trình trọng điểm, cấp bách của tỉnh; Đẩy mạnh thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thuộc các ngành, lĩnh vực; chủ động thu hút các nhà đầu tư có năng lực và tiềm lực để triển khai các dự án lớn...

Bốn là, sử dụng đồng bộ các giải pháp về quản lý đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư: Đẩy mạnh tiến độ triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai đối với cấp huyện; tập trung rà soát toàn bộ các dự án đầu tư có liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng...; Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức triển khai đạt hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương nhằm khai thác, sử dụng quỹ đất một cách hợp lý, hiệu quả; hạn chế việc sử dụng đất chồng chéo, lãng phí, kém hiệu quả, phá vỡ cân bằng môi trường sinh thái, kìm hãm phát triển kinh tế - xã hội; sử dụng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất làm công cụ pháp lý hữu hiệu để hỗ trợ quản lý Nhà nước về đất đai; đồng thời làm căn cứ pháp lý cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,...

H.V

ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH LÂM ĐỒNG ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

 BAN BIÊN TẬP

Ngày 25/7/2022,
Tỉnh ủy Lâm
Đồng ban hành
Nghị quyết số 20-NQ/TU về
đào tạo, phát triển và nâng
cao chất lượng nguồn nhân
lực tỉnh Lâm Đồng đến năm
2025, định hướng đến năm
2030.

Trong những năm qua, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18/4/2017 về “đào tạo, phát triển và nâng cao nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2030” và tập trung lãnh đạo cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) cơ bản đảm bảo số lượng, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Nhiều chỉ tiêu vượt so với Nghị quyết 09-NQ/TU đề ra (như chỉ tiêu: Tỷ lệ CBCC cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ sau



Những hoạt động du lịch ngày càng đa dạng, cao cấp đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo bài bản

đại học và CBCC cấp xã có trình độ đại học; tỷ lệ CBCCVC được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm,...). Lực lượng lao động tăng cả về số lượng và chất lượng, lao động làm việc trong các ngành kinh tế đạt

khoảng 794.520 lao động, tăng 78.520 lao động so với năm 2015. Tỷ lệ lao động trong các ngành, lĩnh vực đã qua đào tạo đạt 70%; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi đạt dưới 1,2%.

Bên cạnh kết quả đạt

được, nguồn nhân lực của tỉnh vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế. Trình độ, năng lực một bộ phận CBCCVN chưa đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới. Năng suất, chất lượng lao động còn thấp, cơ cấu lao động chuyển dịch còn chậm; lao động, việc làm và dạy nghề còn nhiều bất cập, đào tạo chưa gắn với nhu cầu sử dụng, có những ngành đào tạo dư thừa, sinh viên ra trường không tìm được việc làm; bên cạnh đó còn có những ngành, lĩnh vực thiếu hoặc không tuyển đủ lao động (công nghệ thông tin, xây dựng, bác sĩ,...) dẫn đến một lượng lao động làm việc không theo đúng ngành nghề, chuyên môn được đào tạo, gây lãng phí nguồn lực và sử dụng lao động chưa hiệu quả, năng suất lao động xã hội chậm được cải thiện. Cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao còn bất cập.

Để phát huy kết quả đạt được và khắc phục những tồn

tại, hạn chế trên, Tỉnh ủy ban hành nghị quyết số 20-NQTU với quan điểm: Phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ thường xuyên và có tính chiến lược lâu dài; là một trong bốn đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, trách nhiệm của toàn xã hội; Phát triển nguồn nhân lực phải dựa trên nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; Phát triển nguồn nhân lực phải có tầm nhìn dài hạn và có bước đi thích hợp theo yêu cầu phát triển của từng giai đoạn, từng lĩnh vực, đảm bảo hài hòa về cơ cấu và cân đối nhân lực theo ngành, lĩnh vực và theo vùng.

Nhằm phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng và cơ cấu hợp lý, chất lượng không ngừng được nâng lên nhằm

đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại nông nghiệp; phát triển mạnh dịch vụ, du lịch chất lượng cao; phát triển công nghiệp có thể mạnh; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị; Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số; thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Nghị quyết 20-NQ/TU đã đề ra 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp với 22 nội dung trọng tâm nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền về phát triển nguồn nhân lực; Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các ngành nghề mà tỉnh có lợi thế; Xây dựng, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao... góp phần xây dựng đội ngũ CBCCVN các cấp có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

B.B.T



Những hoạt động du lịch ngày càng đa dạng, cao cấp đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo bài bản

Tác phẩm của các địa phương, đơn vị gửi tham gia Cuộc thi



Lan tỏa CUỘC THI VIẾT CHÍNH LUẬN về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

 KIỀU NINH

Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch lần thứ 2, năm 2022 là một trong những hoạt động quan trọng, thiết thực, nhằm đẩy mạnh tuyên truyền có hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh thời gian qua.

Ngay sau khi Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch số 762-KH/HVCTQG, ngày 25/02/2022 tổ chức Cuộc thi viết chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch lần thứ hai, năm 2022, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Lâm Đồng đã chỉ đạo, phát động Cuộc thi lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng

viên và các tầng lớp Nhân dân. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời để các cơ quan báo chí, các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai Cuộc thi. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của Cuộc thi bằng nhiều hình thức phong phú trên Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh-Truyền hình Lâm Đồng và hệ thống đài truyền thanh cơ sở, đặc biệt

là trên các trang mạng xã hội như ứng dụng Mocha35, Zalo, trang fanpage, facebook... đã tạo hiệu ứng tích cực trên mạng xã hội. Đồng thời, hàng tháng, lồng ghép triển khai Cuộc thi tại hội nghị giao ban báo chí để đội ngũ các nhà báo, phóng viên các cơ quan báo chí hưởng ứng tham gia; đưa nội dung tuyên truyền về Cuộc thi vào định hướng tuyên truyền hàng tháng để các địa phương, đơn vị trên

địa bàn tích cực triển khai, động viên, khuyến khích cán bộ, đảng viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia, góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thành lập Ban Sơ khảo Cuộc thi; tổ chức xét chọn tác phẩm dự thi có chất lượng, đảm bảo tính khoa học, bám sát yêu cầu của Trung ương để báo cáo Ban Chỉ đạo 35 tỉnh xem xét khen thưởng và gửi tác phẩm tham dự Cuộc thi cấp Trung ương. Chỉ đạo Ban Chỉ đạo 35 các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh, các đơn vị liên quan tổ chức thu nhận, thẩm định các bài viết dự thi theo quy định của Thể lệ và lập hồ sơ dự thi gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tiếp tục thẩm định, lựa chọn các tác phẩm đạt chất lượng gửi Ban Tổ chức Cuộc thi cấp Trung ương.

Qua 5 tháng phát động, Cuộc thi đã thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nhận được 210 tác phẩm dự thi từ Ban Chỉ đạo 35 các địa phương, đơn vị, các sở, ban, ngành, đoàn thể, thành viên Nhóm Chuyên gia gửi tham dự. Sau khi thẩm định, xét chọn, Ban Sơ khảo Cuộc thi cấp tỉnh đã chọn được 35 tác phẩm chất lượng, đúng thể lệ để gửi tham dự Cuộc thi cấp Trung ương; đồng thời, chọn 10 tác phẩm đạt chất lượng tốt và 02 địa phương làm tốt công tác triển khai, phát động Cuộc thi để báo cáo Ban Chỉ đạo 35 tỉnh Lâm Đồng xem xét khen thưởng.

Với việc triển khai nghiêm túc, quyết liệt và đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, Cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch lần thứ 2, năm 2022 đã đem lại hiệu quả thiết thực. Quá trình triển khai Cuộc thi đã nhận được sự hưởng ứng từ các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể, sự tham gia tích cực của đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ hưu trí, đoàn viên thanh niên... Nhiều địa phương, đơn vị có số lượng lớn bài viết gửi tham dự Cuộc thi như: Đạ Huoai, Lạc Dương, Cát Tiên, Lâm Hà, Di Linh, Đức Trọng, Đam Rông, TP. Bảo Lộc, Đà Lạt, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Trường Chính trị tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh...

Các tác phẩm dự thi bám sát những vấn đề trọng tâm, nòng cốt của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay, trong đó tập trung phản ánh các nội dung về kiên định và bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực; những nội dung cốt lõi, nội dung mới của Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và các Hội nghị Trung ương khóa XIII; nội dung và ý nghĩa cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả

dịch COVID-19; nhận diện âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và xây dựng luận cứ đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trên các lĩnh vực; những kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

Nhiều tác phẩm được đầu tư công phu cả về nội dung và hình thức, thể hiện rõ tính phát hiện, tính thời sự, đề cập những vấn đề mới, vấn đề dư luận quan tâm tại địa phương. Một số tác phẩm đưa ra những giải pháp, định hướng tư tưởng, đề xuất việc làm cụ thể thực hiện trong thời gian tới đối với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng. Qua đó thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự cố gắng, tâm huyết của tác giả tích cực hưởng ứng tham gia Cuộc thi.

Thông qua Cuộc thi đã góp phần tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đồng thời, giúp các địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp tục phát hiện, bồi dưỡng lực lượng tham gia đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; xây dựng nguồn bài viết, tư liệu phong phú, mang tính khoa học, lý luận, “bút chiến” góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

K.N



TÌM HIỂU CHUYÊN ĐỀ NĂM 2022

(tiếp theo)



BAN BIÊN TẬP



Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc

Sức mạnh của lòng yêu nước, của chủ nghĩa dân tộc và quá trình khảo nghiệm thực tiễn cách mạng thế giới đã hình thành và phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đưa Người đến với

chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cách mạng vô sản, đặt nền móng cho sự phát triển tư tưởng mácxít ở Việt Nam, tạo ra những điều kiện cốt lõi đưa đến những thành công của cách mạng nước nhà.

Về ý chí tự lực, tự cường

- Theo Nguyễn Ái Quốc
- Hồ Chí Minh, ý chí tự lực, tự cường là độc lập, tự chủ không trông chờ, ỷ lại, phụ thuộc vào bên ngoài. Trong thời gian hoạt động ở Quốc

tế Cộng sản, Người đã không tán thành quan điểm khá phổ biến lúc bấy giờ của nhiều nhà lãnh đạo cách mạng ở một số nước chính quốc: Cách mạng ở các nước thuộc địa phải phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc, chính quốc thắng thì thuộc địa mới thắng. Người tin tưởng với ý chí, khát vọng đấu tranh mãnh liệt, bất khuất vì độc lập, tự do, cách mạng ở các nước thuộc địa (trong đó có Việt Nam) hoàn toàn có thể chủ động giành thắng lợi, không phụ thuộc vào việc cách mạng ở chính quốc có thắng lợi hay không. Người nhấn mạnh: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”.

- Muốn tự lực, tự cường, theo Hồ Chí Minh cần phát huy vai trò, sức mạnh của Nhân dân. Muốn làm được cách mạng, quần chúng Nhân dân phải được giác ngộ, vận động,

tổ chức, rèn luyện. Như vậy mới có thể huy động, tập hợp, phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của mọi lực lượng quần chúng trên một mặt trận, biến ý chí tự lực, tự cường của quần chúng thành sức mạnh cách mạng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “Nhân dân” là phạm trù cao quý nhất. Người nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân”; “Nếu lãnh đạo khéo thì việc gì khó khăn mấy và to lớn mấy, Nhân dân cũng làm được”. Vì vậy, Người luôn nhấn mạnh phải động viên lực lượng của toàn dân, có dân là có tất cả. Sức mạnh ý chí tự lực, tự cường, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta của toàn dân được huy động và hiện diện to lớn, tạo nên thành công vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và giành thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ. Đảng ta tiếp tục phát huy cao độ vai trò, sức mạnh của Nhân dân trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tạo nên những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, đem lại những thay đổi lớn lao về diện mạo đất nước như hôm nay.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, muốn có được sức mạnh của ý chí tự lực, tự cường dân tộc thì phải có sự tổ chức chặt chẽ, có phương pháp cách mạng đúng đắn dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam, nhấn mạnh đấu tranh giải phóng dân tộc,

chống chủ nghĩa đế quốc thực dân và chế độ phong kiến đã suy tàn, thực hiện mục tiêu chiến lược: “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”, “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Nhờ có phương pháp cách mạng đúng đắn, Đảng ta đã chủ động chuẩn bị chu đáo về mọi mặt cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Chỉ trong vòng 15 ngày, Cách mạng Tháng Tám (1945) diễn ra mau lẹ, ít đổ máu, giành thắng lợi hoàn toàn trên cả nước, khai sinh nền dân chủ cộng hoà, mở ra một kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân và Nhân dân lao động, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tự lực, tự cường không có nghĩa là coi nhẹ ngoại lực và sự giúp đỡ, ủng hộ từ bên ngoài. Cần kết hợp sức mạnh nội lực và ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, trong đó nhân tố mang tính quyết định đối với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc chính là sức mạnh của toàn dân tộc. Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta” nhưng đồng thời “phải củng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa Nhân dân ta và Nhân dân các nước bạn, Nhân dân Pháp, Nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới”. Phải biết kết hợp khéo léo, chặt chẽ giữa phát huy sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại,

tranh thủ tối đa mọi nguồn lực thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng. Đề cao tự lực, tự cường nhưng không rơi vào biệt lập, cô lập.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định không chỉ tự lực, tự cường trong đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước mà còn phải tự lực, tự cường trong bảo vệ, giữ gìn nền độc lập dân tộc; phát huy tinh thần lao động sáng tạo, xây dựng, phát triển đất nước. Người luôn chú ý đến vấn đề kiến quốc, phát huy tinh thần lao động sáng tạo của mọi người dân, tranh thủ nguồn lực bên ngoài để xây dựng và phát triển đất nước. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ phải phát triển toàn diện kinh tế từ nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp tới phát triển dịch vụ, mở rộng giao lưu kinh tế với các nước, trước hết là các nước anh em, các nước xã hội chủ nghĩa. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, phong trào thi đua lao động ở các ngành, các giới đã được phát động, tổ chức theo tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai”, Phong trào “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Tay búa, tay súng”, “Ba sẵn sàng”, “Năm xung phong”... Thời gian này, Việt Nam nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ quý báu của bạn bè quốc tế, góp phần tạo nên sức mạnh tổng lực, xây dựng vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện tiền tuyến miền Nam, đánh thắng đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

B.B.T

Lâm Đồng Sau 05 Năm THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 19-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG (KHÓA XII)

 LÊ VĂN

Sau khi Ban Chấp hành hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” (Nghị quyết 19), Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp ủy đảng, cơ quan, đơn vị đã tổ chức quán triệt nghiêm túc Nghị quyết 19; quan tâm làm

tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng để toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững quan điểm, chủ trương, mục tiêu và giải pháp về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 16/4/2018; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3898/KH-

UBND, ngày 26/6/2018 để tổ chức thực hiện Nghị quyết 19, trong đó xác định rõ nhiệm vụ chung cũng như nhiệm vụ cụ thể của các cấp ủy, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố; từ đó, để có cơ sở để ra kế hoạch thực hiện; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp theo lộ trình và bước đi phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2384/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2018-2021 của tỉnh xác định lộ trình cắt giảm biên chế công chức, số lượng người làm việc từng năm, đảm bảo đến năm 2021 cắt giảm ít nhất 10% biên chế công chức và số lượng người làm việc trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị đã tập trung rà soát, xây dựng Đề án sắp xếp,



Tính đến cuối năm 2021, tỉnh Lâm Đồng đã giảm được 77 đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015

tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập cũng như sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của các đơn vị, nhằm đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế và cải cách chế độ tiền lương, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức; nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đang từng bước nâng dần mức độ tự chủ của đơn vị để giảm dần chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước; chủ động sử dụng nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả; chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động. Tính đến ngày 31/12/2021, có 01 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, 34 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, 60 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và 677 đơn vị do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Việc đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị, tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian, ứng dụng công nghệ thông tin và tiến bộ KHCN tiên tiến, tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế trong quản lý. Chú trọng nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ,

nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp trong quá trình thực hiện cải cách, tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

Chú trọng thực hiện phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập theo từng ngành, lĩnh vực nhằm tiếp tục kiện toàn và tăng cường công tác quản lý đối với các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập; khắc phục sự thiếu thống nhất về phân loại, xếp hạng và khuynh hướng nâng hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập trong từng ngành, lĩnh vực; đổi mới phương thức đầu tư cho mỗi loại tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập theo hệ thống phân loại, xếp hạng. Đây là căn cứ để thực hiện chế độ tiền lương; quy định việc áp dụng chế độ phụ cấp chức vụ đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý của từng loại tổ chức theo các mức xếp hạng tương ứng, bảo đảm sự thống nhất.

Thực hiện nghiêm túc các quy định trong công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức; tiêu chuẩn ngạch của công chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị, bảo đảm đúng thẩm quyền, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và công khai, công bằng, khách quan, dân chủ, đảm bảo chất lượng.

Qua quá trình tổ chức thực hiện, đã giảm số đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh (giảm 77 đơn vị so với năm 2015, tương ứng tỷ lệ 10%). Kết quả

quản lý và sử dụng số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 giảm 3.010 người so với năm 2015; Giảm số lượng lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập: cấp trưởng, giảm 106 người; số lượng cấp phó giảm 137 người; tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách Nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015 là 11%...

Để góp phần bổ sung, phát triển và thực hiện chủ trương về tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Tỉnh ủy đã xác định quan điểm và mục tiêu: đến năm 2025: Tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả tỉnh 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; chấm dứt hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020. Đến năm 2030 chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025...

L.V

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN

 NGUYỆT THU

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 11-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên là nội dung được Ban Tổ chức Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo xuyên suốt thời gian qua và đã có chuyển biến tích cực.



Đ/c Trần Đình Văn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy - Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh và Đ/c Nguyễn Trọng Ánh Đông - UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự Hội nghị trực tuyến toàn quốc ngành Tổ chức xây dựng Đảng 6 tháng đầu năm 2022

Từ đầu năm 2022 đến nay, toàn Ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh đã hoàn thành tốt các nội dung, chương trình, kế hoạch đề trình cấp ủy các cấp; đã tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác tổ chức xây dựng Đảng mà

Ban Tổ chức Trung ương giao.

Cụ thể, Ban Tổ chức đã tham mưu cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; tổng kết một số nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh và tham mưu ban hành một số văn bản chỉ đạo quan trọng về tổ chức xây dựng Đảng như tiêu chuẩn

chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ; công tác quy hoạch cán bộ; công tác đại hội các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, các kế hoạch về bảo vệ chính trị nội bộ, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, kế hoạch kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ,... Một số cấp ủy, Ban Tổ

chức cấp ủy đã quan tâm, chỉ đạo và có chuyển biến rõ nét về chất lượng tổ chức đảng, đảng viên.

Về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân hằng năm và năm 2021. Ban Tổ chức Tỉnh ủy cho biết, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức hội nghị kiểm điểm ở mình và cấp cơ sở theo đúng quy định, hướng dẫn đảm bảo nội dung, thời gian theo quy định. Đồng thời, thành lập các Tổ công tác dự họp kiểm điểm và kiểm tra, thẩm định, chấm điểm đối với các tổ chức cơ sở đảng trước khi tổng hợp trình ban thường vụ cấp ủy quyết định.

Đến ngày 11/01/2022, có 01 tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 24 tập thể lãnh đạo quản lý của các ban cán sự Đảng, đảng đoàn, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận, các đoàn thể Tỉnh; 16 tập thể Ban thường vụ cấp huyện; 37 tập thể lãnh đạo quản lý các sở ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh; 282 tập thể lãnh đạo quản lý cấp huyện; 1.471 tập thể lãnh đạo quản lý cấp cơ sở đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá, xếp loại. Nội dung kiểm điểm tập thể của đa số các đơn vị tương đối cụ thể, tập trung vào đánh giá làm rõ kết quả và những tồn tại, hạn chế, khuyết

điểm,... trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2021. Năm 2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gợi ý kiểm điểm nghiêm túc đối với 06 tập thể gắn với cá nhân lãnh đạo, quản lý có liên quan gồm: Ban Thường vụ Thành ủy Đà Lạt; Ban Thường vụ Thành ủy Bảo Lộc; Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng; Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm; Ban Thường vụ Huyện ủy Lâm Hà; Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông. Nội dung kiểm tập trung vào việc giải ngân vốn đầu tư công; công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, tài nguyên, khoáng sản; công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch đất đai, đô thị... là những vấn đề dư luận và Nhân dân quan tâm, qua đó nêu cao trách nhiệm người đứng đầu.

Một số Ban thường vụ cấp ủy phân tích khá rõ những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân, trách nhiệm và đề ra những giải pháp, nhiệm vụ để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả hơn trong năm 2022 như thành phố Đà Lạt, Đa Tề, Di Linh, Công an tỉnh, Quân sự tỉnh, Ban cán sự Đảng Hội đồng nhân dân tỉnh ...

Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng tiếp tục đổi mới về phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc; nâng cao ý thức, trách nhiệm, tác phong làm việc, phát huy hiệu quả vai trò hạt nhân trong lãnh đạo trực

tiếp, toàn diện trên các lĩnh vực, nhiệm vụ được giao, trong công tác cán bộ; đa số tổ chức cơ sở đảng sinh hoạt đúng định kỳ và đang dần nâng cao chất lượng sinh hoạt theo quy định.

Trong thời gian tới, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nguyễn Trọng Ánh Đông đề nghị các cấp ủy đảng, địa phương, đơn vị tập trung tham mưu triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các mặt công tác tổ chức xây dựng Đảng. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo nội dung, chương trình đã đề ra. Tiếp tục tham mưu đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tham mưu thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ, nhất là các Quy định của Trung ương, của Tỉnh về công tác cán bộ, tổ chức bộ máy. Trước mắt, cần quan tâm công tác quy hoạch cán bộ theo quy định. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và thực hiện đồng bộ 11 nhóm nhiệm vụ trọng tâm và các nhiệm vụ thường xuyên đã nêu trong Kế hoạch số 33-KH/TU, ngày 25/02/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”...

N.T

Lập lại trật tự xây dựng KHI Ý ĐẢNG HỢP LÒNG DÂN

 NGỌC THANH

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Lâm Đồng về việc tăng cường công tác quản lý đất đai, lập lại trật tự xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn toàn tỉnh. Xác định đây là một nhiệm vụ của các cấp, các ngành từ huyện đến xã do đó ngay từ đầu tháng 4/2022 UBND huyện Đơn Dương đã ban hành kế hoạch lập lại trật tự đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn toàn huyện. Với tinh thần nghiêm túc, đúng quy định: đối với địa bàn thị trấn Thanh Mỹ và thị trấn Đran, nhà xây dựng phải cách tim đường quốc lộ 27 là 13,5m, đối với các xã còn lại, kể cả các xã phía nam sông Đa Nhim khi xây dựng nhà ở phải cách tim đường giao thông 413 là 15m.

Thực hiện kế hoạch của UBND huyện Đơn Dương, Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn trong toàn huyện đã tập trung lãnh đạo tổ chức vận động Nhân dân chấp hành tốt



Nhân dân thị trấn Thanh Mỹ lập lại trật tự xây dựng

quy định về xây dựng cơ bản, trước mắt là tự nguyện tháo dỡ hàng quán, nhà ở vi phạm lộ giới an toàn giao thông trên dọc đường quốc lộ 27 và các tuyến đường giao thông 412 - 413.

Nhận thấy đây là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn của Đảng và Nhà nước nhằm lập lại trật tự kỷ cương trong lĩnh vực xây dựng và trật tự đô thị ở một

huyện nông thôn mới; chỉ sau gần 2 tháng triển khai kế hoạch của UBND huyện, chính quyền các xã và 2 thị trấn trong huyện đã vận động trên 750 hộ gia đình tự nguyện tháo dỡ nhà ở hàng quán coi nói trái phép vi phạm hành lang, lộ giới để trả lại mặt bằng cho Nhà nước.

Anh Nguyễn Duy Hùng ở thị trấn Thanh Mỹ vui vẻ cho

biết: “Nhận thấy đây là một chủ trương đúng đắn của Nhà nước, do đó sau khi có thông báo của UBND thị trấn Thạnh Mỹ gia đình tôi đã tự nguyện chấp hành nghiêm túc việc tháo dỡ nhà vi phạm lộ giới để trả lại mặt bằng nhằm góp phần từng bước xây dựng bộ mặt thị trấn Thạnh Mỹ ngày càng đẹp hơn”. Còn anh Đoàn Gia một hộ kinh doanh vật liệu xây dựng ở thị trấn Thạnh Mỹ phấn khởi chia sẻ: “Sau khi được chính quyền và các đoàn thể thị trấn Thạnh Mỹ vận động về việc lập lại trật tự xây dựng, gia đình tôi hoàn toàn đồng tình với chủ trương của Đảng và Nhà nước để góp phần tạo cho đường thông, hè thoáng, buôn bán đúng nơi quy định, góp phần làm cho đô thị thị trấn Thạnh Mỹ ngày càng văn minh hiện đại hơn”

Khi chủ trương của Đảng và Nhà nước được Nhân dân đồng tình ủng hộ thì việc gì cũng thành công. Ông Đỗ Xuân Phước, Phó chủ tịch UBND thị

trấn Thạnh Mỹ cho biết: “Chỉ sau gần 2 tháng triển khai kế hoạch của UBND huyện Đơn Dương về tăng cường công tác quản lý đất đai, lập lại trật tự xây dựng và trật tự đô thị, tính đến ngày 25/6 trên địa bàn thị trấn Thạnh Mỹ đã có trên 90% số hộ gia đình tự nguyện tháo dỡ nhà cửa, kios, mái che, lều quán vi phạm lộ giới an toàn giao thông để trả lại mặt bằng cho Nhà nước. Hầu hết bà con đều đồng tình ủng hộ, đặc biệt là các hộ cán bộ, công nhân viên chức đã gương mẫu đi đầu trong việc lập lại trật tự xây dựng trên dọc đường quốc lộ 27. Tuy nhiên đến nay cũng vẫn còn một số hộ chưa chấp hành tháo dỡ, mặc dù đã được chính quyền nhắc nhở, UBND thị trấn Thạnh Mỹ sẽ tiếp tục vận động, kiên quyết lập lại trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn thị trấn trong thời gian tới”.

Không riêng ở thị trấn Thạnh Mỹ mà hầu hết Nhân dân ở các xã trong huyện đều chấp hành tốt việc tự nguyện

tháo dỡ nhà ở, kios, hàng quán xây dựng vi phạm lộ giới an toàn giao thông. Đặc biệt là Đảng ủy, HĐND, UBND và ủy ban MTTQ các xã vùng sâu vùng xa như Lạc Xuân, Ka Đơn, Pró, Tu Tra cũng đã lãnh đạo, tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch của Huyện ủy, UBND huyện Đơn Dương về tăng cường công tác quản lý đất đai, lập lại trật tự xây dựng và trật tự đô thị một cách nghiêm túc đem lại hiệu quả thiết thực.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch của UBND huyện sẽ không tránh khỏi tình trạng một số ít hộ dân chưa thật sự đồng lòng, thậm chí còn phản đối. Nhưng với quyết tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền từ huyện đến xã, tin chắc việc lập lại trật tự xây dựng và trật tự đô thị ở huyện Đơn Dương sẽ đạt kết quả. Bởi lẽ khi Nghị quyết của Đảng và Nhà nước đã đi vào cuộc sống, khi ý Đảng hợp lòng dân thì việc gì cũng thành công.

N.T



Điểm sáng một ngôi trường trên phố núi

 THANH DƯƠNG HỒNG

Giữa năm 2022, cô trò Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt hết sức vui mừng và tự hào là trường THPT duy nhất ở Lâm Đồng được Chính phủ tặng Cờ thi đua “Hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác giáo dục và đào tạo, dẫn đầu Phong trào Thi đua yêu nước, năm học 2020 - 2021 của tỉnh Lâm Đồng”.

Hơn 20 năm nỗ lực thi đua

Để đạt được những thành tích đáng tự hào như hôm nay, các thế hệ cán bộ, giáo viên và học sinh (CB, GV, HS) ở ngôi trường vinh dự mang tên Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng đã trải qua 21 năm nỗ lực xây dựng các tổ chức chính trị: Đảng bộ, Ban Giám hiệu (BGH), Đoàn Thanh niên, Công đoàn vững mạnh, làm hạt nhân, “sức bật” đổi mới, sáng tạo trong dạy tốt, học tốt...

Trường THPT Trần Phú - Đà Lạt được thành lập tháng 7/2001; 6 năm đầu thành lập, trường đóng tại Tu viện (cũ) của dòng nữ tu Công giáo Franciscan Missionaries of Mary - FMM, đã bàn giao cho chính quyền địa phương (hiện nay là Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM, chi nhánh Lâm Đồng). Đến năm 2013, Trường THPT Trần Phú chuyển

đến địa chỉ mới (số 10, Trần Quang Diệu, Phường 10, TP.Đà Lạt). Trường mới được xây dựng có tổng diện tích 11.000 m², với hệ thống các phòng chức năng, phòng chuyên môn, hội trường, thư viện và 42 phòng học rất khang trang, hiện đại.

Nhiều năm học trước, do còn khó khăn về cơ sở vật chất, chất lượng GD-ĐT chưa cao; song, 5 năm học gần đây, THPT Trần Phú đã vươn lên trở thành TOP trường dẫn đầu tỉnh Lâm Đồng về đội ngũ giáo viên đạt chuẩn; chất lượng giáo dục mũi nhọn và giáo dục đại trà; đặc biệt, tỷ lệ HS lên lớp, HS tốt nghiệp THPT và tỷ lệ HS vào ĐH hằng năm đạt rất cao và duy trì ổn định...

Năm học 2021 - 2022, Trường THPT Trần Phú có 1.758 HS, với 42 lớp (15 lớp 10, 12 lớp 11 và 15 lớp 12). Toàn

trường có 92 CB, GV, nhân viên; 100% CB, GV có trình độ cử nhân; trong đó, 22% CB, GV có trình độ thạc sĩ. Đảng bộ trường có 54 đảng viên sinh hoạt tại 4 chi bộ trực thuộc. Đoàn Thanh niên và Công đoàn trường hàng năm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, là “chỗ dựa” của nhà trường trong các hoạt động: Từ công tác xây dựng Đảng, đoàn thể, tích cực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, cho đến các hoạt động bề nổi, các phong trào thi đua yêu nước, phong trào sáng tạo, xung kích, tình nguyện...

Những thành tích xuất sắc

Với vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, tinh thần đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực của BGH; hoạt động mạnh mẽ của Đoàn Thanh niên, Công đoàn và sự đóng góp trách nhiệm, tâm huyết của đội



Cuộc thi Road To Infinity là sân chơi sáng tạo truyền thống của Đoàn Trường THPT Trần Phú, tạo động lực cho HS thi đua học tập. Ảnh: T.D.H.

ngũ CB, GV, nhân viên đã đưa THPT Trần Phú vươn lên trở thành một trong 5 trường THPT dẫn đầu tỉnh Lâm Đồng và được xếp TOP các trường THPT có thành tích cao trong cả nước.

Về giáo dục đại trà, 5 năm học gần đây chất lượng liên tục nâng lên; HS đạt loại khá, giỏi hàng năm duy trì từ 74% trở lên. Tỷ lệ HS lên lớp hàng năm đạt từ 99,6% trở lên; tỷ lệ tốt nghiệp THPT trong 5 năm học qua đạt từ 99,5% trở lên; tỷ lệ HS đỗ vào ĐH công lập đạt từ 85% trở lên. Đặc biệt, Trường THPT Trần Phú lọt vào TOP 100 trường có điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT Quốc gia trong các năm: 2016-2021 cao nhất cả nước.

Về giáo dục mũi nhọn, trong các năm học qua, Trường THPT Trần Phú liên tục tăng về số lượng và chất lượng các giải thưởng HS giỏi: Giải Ba HS giỏi quốc gia môn Lịch sử năm học 2017-2018; giải Tư quốc gia Cuộc thi Khoa học kỹ thuật (KH-KT) năm học 2018-2019; giải Khuyến khích quốc gia Cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” năm học 2018-2019. Ba năm học gần đây,

tham gia cuộc thi HS giỏi truyền thống Olympic 30/4 tại TP.Hồ Chí Minh, trường đoạt 54 huy chương các loại... Trong năm học 2021- 2022, Trường THPT Trần Phú đạt 37 giải HS giỏi cấp tỉnh; 1 đề tài đạt giải Ba, 1 đề tài giải Tư Cuộc thi KH-KT và 23 Huy chương Kỳ thi Olympic truyền thống tháng 4 mở rộng” tại TP.Hồ Chí Minh... Hiện nay, THPT Trần Phú thuộc TOP 150 trường THPT trên toàn quốc được quyền ưu tiên xét tuyển thẳng vào ĐH Quốc gia TP.Hồ Chí Minh và một số trường ĐH uy tín trong nước.

Cô Vũ Thị Quế, Hiệu trưởng nhà trường phấn khởi chia sẻ: “Đây là kết quả của một quá trình nỗ lực thi đua dạy và học của cô trò toàn trường. Thành tích này, ngoài niềm vui, niềm tự hào của nhà trường, còn là niềm động viên, khích lệ lớn để những năm học sau, cô trò toàn trường tiếp tục thi đua nhằm đạt thành tích cao hơn...”.

Với những thành tích xuất sắc toàn diện: Đảng bộ nhà trường từ năm 2017 đến nay liên tục đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Đảng bộ trong sạch

vững mạnh tiêu biểu”, năm 2020 được Thành ủy Đà Lạt chọn tổ chức đại hội điểm của Đảng bộ thành phố. Từ năm học 2015 - 2016 đến nay, Trường THPT Trần Phú luôn đạt Tập thể Lao động tiên tiến; trong đó, liên tiếp 4 năm học (từ 2017-2018 đến 2020-2021) đạt Tập thể Lao động xuất sắc. Nhà trường được tặng nhiều phần thưởng xứng đáng: Năm học 2017-2018, được Bộ GD-ĐT tặng Cờ: Đơn vị có thành tích tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; năm học 2018-2019, được UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học”; năm học 2019-2020; 2 Bằng khen của Bộ GD-ĐT (thành tích tiêu biểu xuất sắc Phong trào Thi đua yêu nước ngành Giáo dục giai đoạn 2015-2020; thành tích tiêu biểu xuất sắc Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”); được Chính phủ tặng Cờ “Hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, dẫn đầu Phong trào Thi đua yêu nước, năm học 2020-2021 của tỉnh Lâm Đồng”...

Về cá nhân, chỉ tính riêng năm học 2020-2021, có 7 giáo viên giỏi cấp tỉnh; 12 Chiến sĩ thi đua cơ sở; 2 Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. Hiệu trưởng Vũ Thị Quế là một trong 2 CB, GV của ngành Giáo dục Lâm Đồng được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 1 Phó Hiệu trưởng được Bộ GD-ĐT tặng Bằng khen; hơn 10 CB, GV được UBND tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh Lâm Đồng tặng bằng khen, giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các năm học vừa qua...

T.D.H

Người thầy giáo

TÂM HUYẾT VỚI CÔNG VIỆC

 HOÀNG KHÔI

Về với Trường phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở huyện Đơn Dương, chúng tôi được cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chia sẻ thông tin về ngôi trường và người đảng viên tiêu biểu góp phần xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Hiện nay, trường có quy mô 8 lớp với 238 học sinh, 100% học sinh là người dân tộc thiểu số; có 32 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong những năm học gần đây nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, sự tín nhiệm của phụ huynh học sinh và Nhân dân địa phương ngày được nâng lên.

Được biết thầy Võ Tiến Dũng tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt năm 2001, về nhận công tác tại trường Trung học cơ sở (THCS) Hòa Bắc, huyện Di Linh, đến tháng 8/2002 chuyển công tác về trường THCS Ka Đơn, rồi chuyển sang trường THCS Tu tra, huyện Đơn Dương giảng dạy, làm tổ trưởng chuyên môn, môn thể dục, sinh học. Bên cạnh đó, thầy Võ Tiến Dũng còn kiêm nhiệm Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn trường.



Thầy Dũng chụp hình lưu niệm với học sinh khối lớp 6 tham gia Hội thi xếp sách nghệ thuật

Trong việc phụ trách và giảng dạy các môn học, thầy Võ Tiến Dũng đã có nhiều sáng kiến, giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học, như “Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh Trường phổ thông dân tộc nội trú - trung học cơ sở huyện Đơn Dương”, “Quản lý hoạt động giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Lâm Đồng trong môi trường đa văn hoá”, xây dựng đề án phòng chống

tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho đồng bào dân tộc thiểu số huyện Đơn Dương theo chỉ đạo của Ban Dân tộc tỉnh,... các giải pháp đã mang lại hiệu quả thiết thực. Ngoài ra, thầy còn tích cực nghiên cứu các tài liệu về chương trình giáo dục phổ thông 2018 và việc sử dụng công nghệ thông tin; thực hiện nhiệm vụ hiệu trưởng phân công đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, triển khai đến giáo viên, nhân viên trong trường để thực hiện tốt công tác chăm sóc và

giáo dục học sinh nội trú.

Các hoạt động Chi bộ và công đoàn, thầy Võ Tiến Dũng rất nhiệt tình, có trách nhiệm, đã chủ động tham mưu, điều hành, tổ chức các hoạt động, như thi tìm hiểu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; tọa đàm các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của đất nước và của địa phương, như ngày quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11...; hằng năm tổ chức cho học sinh khối lớp 8 tham quan trải nghiệm, đặc biệt là chuyến trải nghiệm thăm lăng Bác Hồ, gặp mặt lãnh đạo Ủy ban dân tộc Trung ương; tổ chức các giải giao lưu thể dục thể thao trong cán bộ, giáo viên, công nhân viên; tổ chức cho học sinh tham gia các giải thể dục thể thao các cấp đạt nhiều giải thưởng trong thời gian qua; hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học, hiến máu nhân đạo,... Qua đó giúp cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh tìm hiểu sâu hơn về các sự kiện lịch sử, rèn luyện sức khỏe, nâng cao tinh thần và thể chất, đoàn kết giúp nhau trong công tác, trong dạy và học, giúp nhau vượt qua khó khăn đến trường,... đã góp phần đưa Trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1, đạt kiểm định chất lượng mức độ 2, xây dựng trường thân thiện, học sinh tích cực.

Trong quá trình công tác, thầy luôn rèn luyện, phấn đấu, gương mẫu đi đầu thực hiện nhiệm vụ, được ngành Giáo dục và Đào tạo huyện đánh giá cao, đến tháng 02/2019 được Ủy ban Nhân dân huyện Đơn Dương điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Hiệu trưởng Trường phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở huyện Đơn Dương. Với cương vị

là Phó Hiệu trưởng nhà trường, được phân công phụ trách quản lý cơ sở vật chất, quản lý nội trú, quản lý các hoạt động phong trào thi đua, thầy luôn xác định rõ vai trò và trách nhiệm của mình trước cấp trên để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Để nâng cao năng lực, giỏi nghiệp vụ chuyên môn, thầy Dũng luôn có ý thức tự học hỏi, nghiên cứu, vận dụng, nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân trong tổ chức thực hiện, cùng với hiệu trưởng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai học tập và xây dựng các Chương trình hành động cụ thể, sát thực với tình hình và điều kiện của đơn vị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường.

Để xây dựng ngôi trường thêm khang trang, xanh sạch đẹp, thầy đã chủ động tham mưu với Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và lãnh đạo cấp trên đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng trường chuẩn Quốc gia. Được sự quan tâm, đánh giá cao của lãnh đạo, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, trong những năm qua nhà trường đã phát triển mạnh mẽ về cơ sở vật chất, có đầy đủ hệ thống phòng học, phòng chức năng, phòng ở khu nội trú, sân chơi, bãi tập được nâng cấp, thiết kế cảnh quan môi trường sư phạm phù hợp, đáp ứng với tình hình thực tế của địa phương, nhà trường.

Bản thân thầy luôn nêu gương là trung tâm đoàn kết, gương mẫu thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chủ động, tích cực, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm

trong công tác của đơn vị và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể chính trị trong, ngoài nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý giáo dục, xây dựng cơ quan văn hóa. Thực hiện tốt nghĩa vụ của người công dân tại nơi cư trú, xây dựng gia đình văn hóa và tích cực hưởng ứng thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Chủ động tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đoàn thể nơi cư trú và nơi công tác; tích cực tham gia công tác phát triển đảng viên của đơn vị,... Thầy Dũng là Phó hiệu trưởng có năng lực, hiện tại thầy đang học lớp cao học để nâng cao trình độ.

Chia sẻ với chúng tôi, thầy Dũng nói: tôi luôn tự nhủ mình phải luôn gương mẫu, không ngừng học tập, rèn luyện để thực hiện thật tốt nhiệm vụ được phân công, học và làm theo lời dạy của Bác Hồ từ những việc làm nhỏ hằng ngày. Là đảng viên tôi luôn phấn đấu hết mình, góp sức nhỏ bé xây dựng Nhà trường vững mạnh toàn diện, xây dựng địa phương, tỉnh nhà, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Với những nỗ lực của mình, thầy Võ Tiến Dũng được tặng nhiều giấy khen, danh hiệu chiến sĩ thi đua trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Huyện ủy Đơn Dương biểu dương cá nhân có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021- 2022.

Người đảng viên giữa đời thường, thầy Võ Tiến Dũng sống giản dị, tâm huyết với công việc và xứng đáng là tấm gương sáng để chúng ta noi theo.

H.K

TRIỀU THỊ SA - Nữ bí thư chi bộ hết lòng vì cộng đồng

 HỒNG VĨNH

Là người con của dân tộc Tày, sinh ra và lớn lên tại quê hương cách mạng Cao Bằng. Từng tốt nghiệp Trường Cao đẳng sư phạm Thái Nguyên, năm 1992 chị cùng gia đình rời quê hương vào thôn Thanh Bình, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà lập nghiệp.

Ấn tượng đầu tiên khi gặp gỡ, tiếp xúc với bí thư chi bộ thôn Thanh Bình chính là sự gần gũi, thân thiện và rất gương mẫu,

tận tâm với công việc. Trước khi trở thành bí thư chi bộ thôn, chị Triều Thị Sa đã có thời gian công tác 37 năm tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở tỉnh Cao Bằng và huyện Lâm Hà (14 năm dạy học tại Cao Bằng và 23 năm tại huyện Lâm Hà) và trực tiếp là lãnh đạo của một số trường tại huyện Lâm Hà. Chị hiểu rõ muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao phó, việc đầu tiên cần làm là phải tạo được lòng tin của

Nhân dân và có sự thống nhất trong nội bộ. Trong quá trình công tác tại các trường, mặc dù điều kiện cơ sở vật chất khó khăn, phụ cấp của người giáo viên thấp, nhưng chị luôn động viên cán bộ, giáo viên nỗ lực vươn lên yêu nghề, hết lòng vì học sinh, tạo được niềm tin yêu đối với Nhân dân trong xã. Có lẽ chính sự trách nhiệm trong quá trình công tác tại trường, mà sau khi nghỉ chế độ, chị Sa được cán bộ, đảng viên trong thôn tín nhiệm bầu làm Bí thư chi bộ từ năm 2015 đến nay.

Ngoài ra, chị Sa còn là thành viên của Ủy ban MTTQ xã Tân Thanh, Ủy viên Ủy ban MTTQ huyện Lâm Hà, Ủy ban MTTQ tỉnh Lâm Đồng và là phó chủ tịch hội khuyến học, nhóm trưởng nhóm phát triển cộng đồng.

Trong cuộc sống đời thường, chị Sa là người gần gũi, gương mẫu; trong công tác, chị là người luôn trách nhiệm, thực hiện tốt phương châm “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ, không chỉ được



Chị Triều Thị Sa

đảng viên chi bộ đánh giá cao mà luôn được sự tín nhiệm cao của Nhân dân trong thôn; được Nhân dân suy tôn là người uy tín tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

Chi bộ thôn Thanh Bình hiện có 09 đảng viên; toàn thôn hiện có 243 hộ với 928 khẩu (trong đó: có 607 lao động, 58 hộ đồng bào dân tộc thiểu số phía Bắc, 39 hộ dân tộc gốc Tây Nguyên, 03 hộ dân tộc Mường; 03 hộ dân tộc Thái...).

Xác định thôn có nhiều dân tộc thiểu số cùng sinh sống, là người “vác tù và hàng tổng” nhiều năm gắn bó với công việc trong thôn, chị Sa đã đặt lợi ích của người dân, của thôn lên hàng đầu. Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hiểu được hoàn cảnh của từng hộ gia đình, kịp thời nắm rõ những tâm tư, nguyện vọng của từng người dân, cùng những vấn đề phát sinh ở địa bàn dân cư để đưa ra bàn bạc thống nhất về cách giải quyết trong tập thể chi bộ lãnh đạo liên quan đến vấn đề môi trường, vận động Nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới, lắp đặt đường điện chiếu sáng, phòng chống dịch bệnh Covid -19, giảm nghèo ... Cùng với các đoàn thể tuyên truyền xóa bỏ các tập tục lạc hậu, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; chăm lo phát triển sản xuất, nỗ lực tự vươn lên thoát nghèo, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Điều đáng nói là, chị Sa đã phối hợp với chính quyền, các đoàn thể trong thôn tuyên truyền, vận động bà con Nhân dân tự nguyện hiến đất, đóng góp số tiền trên 1,1 tỷ đồng, gần 600 ngày công, để tự cải

tạo nâng cấp các tuyến đường, trồng hoa cỏ lạc các đoạn đường đi các xóm, liên xóm, đối ứng làm đường bê tông tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa, bà con đi lại thuận tiện hơn và làm đẹp đường làng ngõ xóm. Bên cạnh đó, thôn Thanh Bình còn duy trì việc đóng góp (khoảng 22 triệu đồng/năm) để xây dựng quỹ Đội tự quản để bảo vệ an ninh trong thôn, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn cho bà con Nhân dân.

Chị Sa cho biết: “muốn đời sống bà con được nâng lên thì phát triển kinh tế phải được đặt lên hàng đầu. Chính vì vậy, Chi bộ đã ra Nghị quyết về phát triển kinh tế, phân công các đảng viên trong chi bộ hướng dẫn bà con chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất... Đây cũng chính là động lực để tôi tiếp tục làm tốt hơn vai trò của Bí thư chi bộ, người uy tín tiêu biểu cùng bà con Nhân dân thôn Thanh Bình thi đua lao động sản xuất, giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng, xây dựng khu dân cư ngày càng giàu đẹp, văn minh”.

Nhờ đó, đời sống kinh tế của Nhân dân trong thôn từng bước được nâng lên rõ rệt, thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 39 triệu đồng, số hộ nghèo giảm từng năm; tỷ lệ gia đình văn hóa năm đạt trên 95%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế cao... đường làng, ngõ xóm phong quang sạch đẹp; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, bộ mặt thôn ngày một “thay da đổi thịt”.

Cùng với thành công trên, năm 2021 trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19,

chị Sa cùng với tập thể Chi bộ thôn Thanh Bình đã chỉ đạo Tổ COVID cộng đồng và đảng viên tích cực tuyên truyền để người dân không lơ là, chủ quan với tình hình dịch bệnh; thực hiện yêu cầu 5K của Bộ Y tế. Đặc biệt, chi bộ đã phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã truy vết, rà soát các trường hợp có tiếp xúc gần liên quan đến các ca F0 và tổ chức cách ly tại nhà, nhất là thời gian trước, trong, sau tết Nhâm Dần khi con em xa quê làm ăn, sinh sống ở các địa phương khác về nhiều, góp phần cùng với các địa phương khác trong toàn xã thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới.

Khi được hỏi về dự định thời gian tới, chị Sa chia sẻ: “Để tiếp tục xứng đáng là người có uy tín và luôn được mọi người dân suy tôn, tín nhiệm tôi cần phải tiếp tục cố gắng khắc phục khó khăn, phát huy vai trò, trách nhiệm, tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng là “cầu nối” giữa các dòng họ, giữa dân tộc này với dân tộc khác và giữa dân với Đảng, Nhà nước”.

Không chỉ gần dân, hiểu dân, tận tâm, luôn nhiệt tình và trách nhiệm vì lợi ích cộng đồng, Bí thư chi bộ Triệu Thị Sa còn là tấm gương sáng trong việc học tập và làm theo Bác Hồ ở xã Tân Thanh và cũng là một trong những gương sáng được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh suy tôn. Những việc làm của chị Sa thực sự là “cầu nối” đưa nghị quyết của Đảng đến với Nhân dân, bồi đắp niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

H.V